

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Anh C1 - Bậc 5

Phòng thi: Phòng 1 - P.501-A2  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 510001      | 20041805 | SONG MI AE             | 10.03.1974 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 510002      | 21001603 | NGUYỄN TRỌNG AN        | 21.01.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 510003      | 19010283 | CAO THỊ BẢO ANH        | 16.09.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 510004      | 19010286 | NGÔ THỊ HOÀNG ANH      | 03.09.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 510005      | 19010297 | TRẦN HỒ THỰC ANH       | 16.01.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 510006      | 19040740 | ĐÌNH NGỌC ANH          | 06.01.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 510007      | 21040789 | NGUYỄN LAN ANH         | 24.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 510008      | 21041763 | NGUYEN NHAT PHUONG ANH | 23.12.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 510009      | 21070062 | VŨ LAN ANH             | 19.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 510010      | 22040520 | LÊ QUANG ANH           | 15.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 510011      | 22040533 | NGUYỄN PHƯƠNG ANH      | 08.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 510012      | 21041003 | VŨ NGỌC ÁNH            | 24.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 510013      | 22040353 | ĐỖ MINH ÁNH            | 22.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 510014      | 21010042 | LÊ TÙNG CHI            | 20.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 510015      | 21070461 | NGUYỄN PHƯƠNG CHI      | 12.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 510016      | 22040447 | PHẠM THÀNH ĐẠT         | 08.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 510017      | 22040393 | NGUYỄN BẢO DIỆP        | 26.05.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 510018      | 20010905 | NGUYỄN THUỶ DUNG       | 22.11.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 510019      | 20010906 | PHẠM THỊ THUỶ DUNG     | 20.04.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 510020      | 21040826 | LẠI THÁI DƯƠNG         | 29.03.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 510021      | 19061071 | HÀ MỸ DUYÊN            | 03.11.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 510022      | 22040713 | TRẦN THỊ TRÀ GIANG     | 20.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 510023      | 21001890 | TRẦN LƯU NGỌC HÀ       | 22.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

Trưởng điểm thi

2. ....

Thư ký điểm thi: .....



**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**

Phòng thi: **Phòng 2 - P.502-A2**

Môn thi: **Tiếng Anh C1 - Bậc 5**

Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 510024      | 22040013 | LÊ NGỌC THÁI HÀ       | 27.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 510025      | 22040387 | PHÙNG PHƯƠNG HÀ       | 12.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 510026      | 20070705 | VŨ THANH HẢI          | 16.06.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 510027      | 21000550 | LÊ HỒNG HẠNH          | 26.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 510028      | 22040365 | NGUYỄN HỒNG HẠNH      | 16.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 510029      | 21001618 | NGUYỄN THẾ HIẾU       | 22.01.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 510030      | 21040857 | HÀ QUANG HIẾU         | 12.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 510031      | 22070102 | ĐÀO ĐỨC HIẾU          | 09.02.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 510032      | 22040711 | NGUYỄN THỊ HỒNG       | 22.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 510033      | 22040010 | ĐỖ THỊ MINH HUỆ       | 01.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 510034      | 22040108 | NGÔN THỊ KIM HUỆ      | 04.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 510035      | 20041419 | NGUYỄN THỊ HUỆ        | 10.06.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 510036      | 22040107 | LƯỠNG THỊ BÍCH HUỆ    | 02.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 510037      | 22040516 | VŨ THỊ HUỆ            | 18.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 510038      | 21001624 | NGUYỄN THU HƯƠNG      | 06.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 510039      | 21001625 | VŨ THỊ THU HƯƠNG      | 15.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 510040      | 21040874 | NGUYỄN THU HƯƠNG      | 06.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 510041      | 22040148 | LÊ KHÁNH HUYỀN        | 11.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 510042      | 22040534 | NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN | 22.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 510043      | 22040637 | LƯU THANH HUYỀN       | 20.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 510044      | 22040604 | NGUYỄN NGỌC KHANH     | 07.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 510045      | 20031432 | NGUYỄN MAI LAN        | 09.08.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 510046      | 21061153 | PHẠM THỊ LAN          | 27.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**

Phòng thi: **Phòng 3 - P.503-A2**

Môn thi: **Tiếng Anh C1 - Bậc 5**

Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 510047      | 22040445 | VŨ HOÀNG LAN           | 19.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 510048      | 22040472 | MỄ THỊ HƯƠNG LAN       | 21.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 510049      | 22040680 | TRƯƠNG NGUYỄN LÊ       | 26.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 510050      | 22041312 | VI LÊ                  | 30.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 510051      | 21061347 | TRƯƠNG NHẬT LỆ         | 20.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 510052      | 20063100 | NGUYỄN THỊ DIỆU LINH   | 10.03.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 510053      | 21001632 | ĐỖ HOÀNG LINH          | 08.05.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 510054      | 21040627 | NGUYỄN HOÀI LINH       | 26.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 510055      | 21040890 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH | 15.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 510056      | 21041025 | MA KHÁNH LINH          | 25.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 510057      | 21070057 | ĐỖ KHÁNH LINH          | 29.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 510058      | 22040002 | BÙI THỊ LINH           | 09.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 510059      | 22040368 | NGUYỄN THỊ NGỌC LINH   | 17.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 510060      | 22040647 | BÙI THỊ DIỆU LINH      | 03.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 510061      | 21001634 | BÙI THỊ LUYẾN          | 30.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 510062      | 21040904 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI  | 21.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 510063      | 21041034 | LÊ PHƯƠNG MAI          | 30.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 510064      | 22040122 | NGUYỄN THỊ NGỌC MAI    | 17.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 510065      | 19001106 | CHU THỊ NGỌC MINH      | 18.09.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 510066      | 22040662 | NGUYỄN THỊ HÀ MY       | 14.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 510067      | 22040697 | MẠC VŨ TRÀ MY          | 17.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 510068      | 21001939 | NGUYỄN TRÀ MY          | 17.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 510069      | 22040446 | PHẠM NGUYỄN VĂN NGA    | 07.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**

Phòng thi: **Phòng 4 - P.504-A2**

Môn thi: **Tiếng Anh C1 - Bậc 5**

Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 510070      | 19010410 | NGUYỄN THU NGÂN       | 18.04.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 510071      | 22040588 | LÊ NHƯ NGỌC           | 08.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 510072      | 21001637 | NGUYỄN PHƯƠNG NGUYỄN  | 06.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 510073      | 22040138 | PHẠM THẢO NGUYỄN      | 17.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 510074      | 22040382 | PHẠM TRẦN HẠNH NGUYỄN | 06.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 510075      | 22040650 | TRẦN QUỲNH NGUYỄN     | 30.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 510076      | 20062042 | NGUYỄN MINH NGUYỆT    | 22.09.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 510077      | 21040728 | PHÚC THỊ NHUNG        | 10.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 510078      | 19040980 | NGUYỄN KIM OANH       | 02.12.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 510079      | 22040124 | HOÀNG THỊ TÚ OANH     | 24.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 510080      | 21070402 | NGÔ MINH PHƯƠNG       | 30.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 510081      | 22040724 | HỒ THỊ QUỲNH PHƯƠNG   | 04.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 510082      | 21061229 | TRẦN HỒNG PHƯƠNG      | 27.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 510083      | 21001648 | NHỮ ĐĂNG MINH QUÂN    | 01.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 510084      | 21001646 | NGUYỄN ĐỨC QUANG      | 15.01.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 510085      | 20050690 | ĐINH XUÂN QUỲNH       | 26.12.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 510086      | 21061239 | LÊ DIỄM QUỲNH         | 03.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 510087      | 21001650 | NGUYỄN MẠNH SƠN       | 27.06.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 510088      | 22100472 | TRẦN MINH THÁI        | 21.07.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 510089      | 21040661 | LÊ ĐẠT THÁI THÀNH     | 03.04.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 510090      | 21010671 | NGUYỄN HIỀN THẢO      | 20.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 510091      | 22040569 | DƯƠNG PHƯƠNG THẢO     | 19.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 510092      | 20001622 | LÊ PHÚC THỊNH         | 24.09.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh C1 - Bậc 5**

Phòng thi: **Phòng 5 - P.506-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên               | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                         |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 510093      | 21030830 | TRẦN THỊ MINH THU       | 11.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 510094      | 21040952 | NGUYỄN THỊ THU          | 08.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 510095      | 22040681 | PHẠM ANH THU            | 21.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 510096      | 22040708 | CHU THỊ HOÀI THU        | 20.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 510097      | 22040591 | NGUYỄN THỊ MINH THỦY    | 26.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 510098      | 19010466 | LÊ THỦY TIỀN            | 03.08.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 510099      | 19040726 | BÙI THỊ THU TRANG       | 24.11.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 510100      | 19041050 | NGUYỄN HUYỀN TRANG      | 21.05.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 510101      | 19041059 | PHẠM THU TRANG          | 01.10.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 510102      | 21041146 | NGUYỄN THỊ THU TRANG    | 7.1.2003   | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 510103      | 22040373 | TRẦN THỊ THU TRANG      | 23.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 510104      | 22040700 | HỒ QUỲNH TRANG          | 25.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 510105      | 21040973 | NGUYỄN MINH TUẤN        | 29.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 510106      | 21001657 | LẠI HOÀNG TÙNG          | 26.09.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 510107      | 21041112 | NGUYỄN CÔNG TÙNG        | 15.04.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 510108      | 23042002 | BATERDENE UDVAL         | 18.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 510109      | 20070465 | NGUYỄN GIA UYÊN         | 01.11.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 510110      | 21001658 | ĐỖ THỊ TỎ UYÊN          | 07.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 510111      | 22040506 | TRẦN TỎ UYÊN            | 05.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 510112      | 22040651 | NGUYỄN THU UYÊN         | 27.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 510113      | 22041757 | LÊ THỊ VÂN              | 07.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 510114      | 19041080 | PHẠM THỊ Y VON          | 26.10.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 510115      | 22040721 | PHẠM THỊ THẢO VY        | 15.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 510116      | 22040080 | NGUYỄN HOÀNG QUỲNH XUÂN | 19.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....



**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B2 - Bậc 4**

Phòng thi: **Phòng 6 - P.601-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên           | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|---------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                     |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 410117      | 21020159 | PHAN QUỐC AN        | 08.09.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 410118      | 21040453 | TRƯƠNG THU ANH      | 13.08.2025 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 410119      | 21064006 | PHẠM MINH ANH       | 24.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 410120      | 22000851 | LƯU MAI ANH         | 14.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 410121      | 22041504 | NGUYỄN HÀ ANH       | 08.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 410122      | 22050010 | BÙI THỊ MAI ANH     | 20.11.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 410123      | 22051300 | LÊ HẢI ANH          | 14.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 410124      | 22051607 | NGUYỄN PHƯƠNG ANH   | 13.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 410125      | 21040624 | BÙI THỊ MINH ÁNH    | 14.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 410126      | 23051901 | TRẦN QUỐC BẢO       | 15.07.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 410127      | 21020174 | LÊ NGỌC MINH CHÂU   | 01.01.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 410128      | 20041722 | HOÀNG QUỲNH CHI     | 12.06.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 410129      | 21040549 | NGUYỄN YẾN CHI      | 06.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 410130      | 21020462 | PHÙNG THÀNH ĐẠT     | 26.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 410131      | 21021461 | NGUYỄN VĂN DOANH    | 20.04.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 410132      | 19061081 | LÊ ANH ĐỨC          | 09.12.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 410133      | 20021335 | ĐẶNG MINH ĐỨC       | 10.01.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 410134      | 22028039 | HOÀNG MINH ĐỨC      | 06.04.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 410135      | 21050608 | HOÀNG THỊ THUỶ DUNG | 06.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 410136      | 22050073 | NGÔ THUỶ DUNG       | 18.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 410137      | 21021279 | VŨ LÊ ĐĂNG DƯƠNG    | 10.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 410138      | 21021472 | NGUYỄN VĂN DƯƠNG    | 30.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B2 - Bậc 4**

Phòng thi: **Phòng 7 - P.602-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 410139      | 22051651 | ĐÀO THỊ THUỶ DƯƠNG   | 04.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 410140      | 24025236 | NGUYỄN HỮU DUY       | 06.07.1991 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 410141      | 21001879 | TÓNG THỊ THẢO DUYỀN  | 05.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 410142      | 20040354 | TRẦN HUYỀN GIANG     | 14.05.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 410143      | 22026194 | NGUYỄN TRƯỜNG GIANG  | 07.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 410144      | 24025237 | NGUYỄN VĂN GIANG     | 27.10.1990 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 410145      | 21041578 | ĐÌNH THỊ THU GIANG   | 26.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 410146      | 21030541 | NGUYỄN THỊ THU HÀ    | 11.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 410147      | 22050714 | NGÔ THU HÀ           | 15.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 410148      | 21020192 | ĐỖ LÝ MINH HẢI       | 03.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 410149      | 21031698 | VÕ HOÀNG HẢI         | 14.02.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 410150      | 22041104 | LÊ KIM HẠNH          | 23.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 410151      | 20041009 | TRỊNH THỊ HIỀN       | 02.10.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 410152      | 21020464 | PHẠM MINH HIẾU       | 23.05.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 410153      | 22028029 | NGUYỄN TRUNG HIẾU    | 12.05.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 410154      | 21001465 | LÊ KHÁNH HOÀ         | 16.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 410155      | 20001701 | NGUYỄN VĂN HÒA       | 13.11.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 410156      | 21021308 | NGUYỄN HUY HOÀNG     | 09.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 410157      | 19041549 | NGUYỄN MẠNH HÙNG     | 23.10.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 410158      | 22026172 | PHẠM VIỆT HƯNG       | 21.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 410159      | 22000871 | MAI QUỲNH HƯƠNG      | 19.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 410160      | 22062070 | ĐÌNH THỊ THANH HƯƠNG | 24.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B2 - Bậc 4**

Phòng thi: **Phòng 8 - P.603-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 410161      | 22028143 | NGUYỄN THÀNH HUY      | 13.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 410162      | 21041513 | BÙI THỊ THANH HUYỀN   | 07.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 410163      | 22050745 | ĐỖ KHÁNH HUYỀN        | 24.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 410164      |          | NGUYỄN HỮU KHOA       | 19.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 410165      | 19032767 | ĐÀO DUY KHÔI          | 04.01.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 410166      | 22051709 | NGUYỄN VĂN ANH KHÔI   | 08.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 410167      | 22050474 | TRẦN TUẤN KIẾT        | 19.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 410168      | 22041599 | VŨ THỊ HƯƠNG LAM      | 13.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 410169      | 21020212 | NGUYỄN TÙNG LÂM       | 11.01.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 410170      | 22050173 | NGÔ CẨM LÊ            | 12.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 410171      | 22040035 | BÙI KHÁNH LINH        | 17.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 410172      | 22051456 | PHÙNG THỊ KHÁNH LINH  | 03.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 410173      | 21020469 | NGUYỄN ĐỨC LỘC        | 05.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 410174      | 19000447 | TRẦN VĂN LỢI          | 26.09.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 410175      | 21021608 | NGUYỄN ĐỨC THÀNH LONG | 16.09.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 410176      | 22024552 | HÀ ĐĂNG LONG          | 06.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 410177      | 22028277 | KIỀU ĐỨC LONG         | 05.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 410178      | 22029069 | LÊ DUY LONG           | 28.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 410179      | 22050795 | HOÀNG THỊ HIỀN LƯƠNG  | 09.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 410180      | 21030811 | NGUYỄN PHƯƠNG LY      | 15.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 410181      | 22050804 | NGUYỄN NGỌC MAI       | 31.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 410182      | 20041725 | NÔNG ÁNH MINH         | 23.02.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B2 - Bậc 4**

Phòng thi: **Phòng 9 - P.604-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên          | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|--------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                    |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 410183      | 23080149 | LẠI NGUYỄN TRÀ MY  | 03.10.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 410184      | 21041466 | NGUYỄN THỊ NGỌC    | 13.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 410185      | 22050232 | ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC   | 08.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 410186      | 22050237 | NGUYỄN THẾ NGỌC    | 02.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 410187      | 22050828 | NGUYỄN HỒNG NGỌC   | 21.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 410188      | 22028032 | NGUYỄN KHÔI NGUYỄN | 21.06.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 410189      | 21021524 | HÀ QUANG NHUỆ      | 05.12.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 410190      | 21040119 | NGUYỄN THỊ NHUNG   | 15.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 410191      | 21041278 | HOÀNG THỊ NHUNG    | 23.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 410192      | 22051780 | VŨ THỊ KIM OANH    | 29.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 410193      | 22028298 | NGUYỄN ĐỨC PHÁT    | 13.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 410194      | 21021224 | NGUYỄN HOÀNG PHÚC  | 04.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 410195      | 22000942 | BÙI MINH PHƯƠNG    | 30.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 410196      | 22040036 | TRẦN HUỆ PHƯƠNG    | 19.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 410197      | 22062124 | NGUYỄN MAI PHƯƠNG  | 01.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 410198      | 22028315 | ĐOÀN MINH QUÂN     | 16.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 410199      | 21001574 | NGUYỄN HỮU QUANG   | 04.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 410200      | 21041103 | ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH   | 22.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 410201      | 22051531 | NGUYỄN NGỌC QUỲNH  | 31.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 410202      | 19041463 | LÊ THỊ TÂN         | 03.02.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 410203      | 22028160 | NGUYỄN SỸ TÂN      | 07.07.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B2 - Bậc 4**

Phòng thi: **Phòng 10 - P.606-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 410204      | 21040352 | PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO | 02.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 410205      | 22031451 | VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO   | 24.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 410206      | 22051217 | NGUYỄN THỊ THU THẢO  | 08.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 410207      | 22051543 | LƯƠNG THẠCH THẢO     | 01.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 410208      | 22028155 | NGUYỄN HỮU THẾ       | 18.11.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 410209      | 22050295 | NGUYỄN THỊ THU       | 15.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 410210      | 24025029 | HOÀNG THU THUY       | 27.10.1984 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 410211      | 22028297 | TRẦN THU THỦY        | 12.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 410212      | 22028180 | NGUYỄN HỮU TIẾN      | 17.12.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 410213      | 22051822 | HOÀNG THỊ THU TRANG  | 04.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 410214      | 22028021 | DƯƠNG ANH TÚ         | 22.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 410215      | 22028126 | NGUYỄN HUY TÚ        | 07.02.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 410216      | 22026113 | NGUYỄN ANH TUẤN      | 31.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 410217      | 22028028 | KHÔNG MẠNH TUẤN      | 22.02.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 410218      | 22028209 | NGUYỄN QUANG TUẤN    | 03.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 410219      | 21041422 | VŨ XUÂN TÙNG         | 02.05.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 410220      | 22028234 | BÙI QUANG TÙNG       | 17.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 410221      | 22028314 | TRƯƠNG MINH VIỆT     | 11.04.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 410222      | 21021392 | PHẠM QUANG VINH      | 07.03.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 410223      | 22051590 | ĐINH THỊ HOÀI XIM    | 11.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 410224      | 21040639 | PHÙNG THANH XUÂN     | 02.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 11 - P.701-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310225      | 22000067 | ĐỖ QUỐC AN            | 16.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310226      | 22023122 | NGUYỄN THANH AN       | 24.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310227      | 22023159 | TRỊNH THỊ NHẬT AN     | 15.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310228      | 22031378 | ĐINH HÀ AN            | 08.10.2025 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310229      | 20002013 | NGUYỄN HOÀNG ANH      | 24.11.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310230      | 21020259 | HOÀNG BÙI QUẾ ANH     | 22.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310231      | 21021398 | ĐINH QUỐC ANH         | 06.11.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310232      | 21110003 | BÙI NGỌC ANH          | 01.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310233      | 22000782 | NGUYỄN BẢO ANH        | 03.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310234      | 22023109 | NGUYỄN VIỆT ANH       | 30.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310235      | 22030332 | NGUYỄN QUỲNH ANH      | 29.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310236      | 22030334 | TRẦN THỊ NGUYỆT ANH   | 28.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310237      | 22030335 | VŨ THỊ KIM ANH        | 20.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310238      | 22030392 | NGUYỄN THẾ ANH        | 28.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310239      | 22030842 | TRẦN LƯƠNG ANH        | 24.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310240      | 22030920 | MAI VŨ XUÂN ANH       | 21.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310241      | 22031064 | PHÙNG THỊ NGỌC ANH    | 15.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310242      | 22040190 | NGÔ VŨ MINH ANH       | 27.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310243      | 22040195 | ĐẶNG TRÂM ANH         | 31.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310244      | 22040757 | NGUYỄN THỊ HIỀN ANH   | 30.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310245      | 22041343 | ĐỖ THỊ PHƯƠNG ANH     | 08.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310246      | 22041585 | PHÙNG HOÀNG ANH       | 03.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310247      | 22041630 | THÂN QUỲNH ANH        | 08.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310248      | 22041661 | NGUYỄN ĐÌNH QUANG ANH | 03.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....



**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 12 - P.702-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310249      | 22061006 | BÙI THỊ HUYỀN ANH      | 27.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310250      | 22061025 | NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH   | 14.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310251      | 22061033 | NGUYỄN VŨ TRÂM ANH     | 28.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310252      | 22061035 | PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG ANH | 01.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310253      | 22061037 | THÁI NGỌC ANH          | 23.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310254      | 22110004 | NGUYỄN NGỌC ANH        | 17.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310255      | 22110011 | TRẦN THỊ TÚ ANH        | 04.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310256      | 25040230 | THÂN NGỌC ANH          | 10.09.2007 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310257      | 22001235 | NGUYỄN NGỌC ÁNH        | 07.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310258      | 22030657 | VŨ THỊ ÁNH             | 13.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310259      | 22031065 | LÊ THỊ NGỌC ÁNH        | 14.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310260      | 22031384 | LÊ NGỌC ÁNH            | 09.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310261      | 22040850 | ĐỖ THỊ XUÂN ÁNH        | 20.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310262      | 22040910 | NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH    | 11.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310263      | 22040920 | ĐẶNG MINH ÁNH          | 09.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310264      | 22061045 | NGHIÊM THỊ NGỌC ÁNH    | 17.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310265      | 22023504 | NGUYỄN VĂN BAN         | 12.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310266      | 22023162 | HOÀNG VĂN BẢO          | 08.11.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310267      | 22030194 | ĐỖ THỊ NGỌC BÍCH       | 28.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310268      | 22023169 | PHAN THANH BÌNH        | 24.02.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310269      | 22023181 | TRƯƠNG THANH BÌNH      | 19.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310270      | 24001302 | NGUYỄN HÀ THI CẨM      | 24.06.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310271      | 21021400 | TRẦN VĂN CAO           | 25.07.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310272      | 22041142 | LÊ QUỲNH CHÂU          | 09.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 13 - P.703-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310273      | 22110016 | VŨ NGỌC MINH CHÂU    | 11.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310274      | 22031069 | NGUYỄN QUỲNH CHI     | 26.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310275      | 22031389 | NGUYỄN YẾN CHI       | 05.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310276      | 22041038 | NGUYỄN LINH CHI      | 10.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310277      | 22041119 | NGUYỄN LINH CHI      | 05.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310278      | 22041242 | NGUYỄN QUỲNH CHI     | 18.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310279      | 22041671 | NGUYỄN LINH CHI      | 06.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310280      | 22061058 | PHÙNG QUỲNH CHI      | 24.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310281      | 22090028 | VŨ THẢO CHI          | 01.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310282      | 22090029 | VŨ THỊ LINH CHI      | 07.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310283      | 22110018 | LÊ THUỖ CHI          | 29.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310284      | 23080112 | HOÀNG BÙI KHÁNH CHI  | 12.05.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310285      | 24041227 | BÙI THỊ LINH CHI     | 26.10.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310286      | 21021156 | NGUYỄN MINH CHIẾN    | 12.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310287      | 22030341 | HOÀNG KHẢI CHIẾN     | 04.04.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310288      | 22031280 | LÊ THỊ CHINH         | 01.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310289      | 22041362 | BÙI THỊ NGỌC CHINH   | 05.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310290      | 22061062 | TRẦN THỊ TUYẾT CHINH | 10.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310291      | 19020237 | ĐỖ MẠNH CƯỜNG        | 13.03.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310292      | 22021211 | NGUYỄN VIỆT CƯỜNG    | 27.07.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310293      | 22041591 | NGUYỄN MẠNH CƯỜNG    | 16.04.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310294      | 22040182 | LÊ VĂN ĐÀI           | 11.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310295      | 21001293 | ĐỖ HẢI ĐĂNG          | 13-10-2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310296      | 21021411 | NINH HẢI ĐĂNG        | 04.04.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....



**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 14 - P.704-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310297      | 21030308 | NGUYỄN THỊ HẢI ĐĂNG  | 24.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310298      | 20020645 | NGUYỄN ĐỨC ĐẠT       | 14.07.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310299      | 22001558 | TRẦN HOÀNG ĐẠT       | 23.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310300      | 22023108 | NGÔ QUỐC ĐẠT         | 29.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310301      | 22023164 | ĐÀO DUY ĐẠT          | 30.07.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310302      | 22023505 | PHẠM TIẾN ĐẠT        | 03.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310303      | 22041616 | TẠ THÀNH ĐẠT         | 08.05.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310304      | 23020037 | LÊ MINH ĐẠT          | 04.11.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310305      | 22040972 | ĐẶNG NGỌC DIỆP       | 13-11-2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310306      | 22041097 | LƯƠNG HẢI NGỌC DIỆP  | 13.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310307      | 22041615 | NGUYỄN THỊ DỊU       | 26.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310308      | 19021153 | LÊ QUANG ĐỨC         | 01.09.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310309      | 21020900 | BÙI ANH ĐỨC          | 29.09.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310310      | 21021170 | NGUYỄN MINH ĐỨC      | 14.11.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310311      | 22023110 | NGUYỄN PHÚ ĐỨC       | 21.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310312      | 21020807 | BÙI THỊ DUNG         | 10.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310313      | 22030851 | NGUYỄN THỊ THUỶ DUNG | 09.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310314      | 22031071 | TRẦN THỊ LINH DUNG   | 04.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310315      | 22090030 | HOÀNG THỊ KIM DUNG   | 09.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310316      | 21002124 | NGUYỄN ANH DŨNG      | 21.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310317      | 21020431 | TRẦN TIẾN DŨNG       | 24.02.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310318      | 21020482 | KIỀU ĐỨC DŨNG        | 21.04.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310319      | 22001310 | KHIẾU HỮU TIẾN DŨNG  | 14.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310320      | 22022206 | HOÀNG ANH DŨNG       | 05.04.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 15 - P.706-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên           | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|---------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                     |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310321      | 23020028 | NGUYỄN XUÂN DŨNG    | 11.07.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310322      | 21020432 | TRƯƠNG VŨ HOÀNG     | 17.09.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310323      | 22000544 | NGUYỄN VĂN DƯƠNG    | 23.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310324      | 22031072 | BÙI THỦY DƯƠNG      | 24.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310325      | 22031073 | TRẦN QUỲNH DƯƠNG    | 19.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310326      | 22031339 | VŨ THANH DƯƠNG      | 02.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310327      | 22040928 | MAI THỊ THỦY DƯƠNG  | 07.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310328      | 22041028 | LÔI THỊ DƯƠNG       | 10.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310329      | 22041120 | PHẠM ÁNH DƯƠNG      | 30.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310330      | 22041300 | NGUYỄN THÙY DƯƠNG   | 02.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310331      | 21021406 | NGUYỄN PHÚC DƯƠNG   | 28.04.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310332      | 22023107 | ĐINH ĐỨC DUY        | 17.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310333      | 22023172 | NGUYỄN ĐỨC DUY      | 15.04.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310334      | 22031338 | NGUYỄN KIM DUY      | 01.06.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310335      | 21020811 | NGUYỄN THỊ DUYÊN    | 26.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310336      | 21090091 | ĐỖ THỊ MỸ DUYÊN     | 14.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310337      | 22041036 | TRẦN MINH DUYÊN     | 05.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310338      | 22031075 | NGÔ THỊ ẾN          | 08.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310339      | 22001254 | NGUYỄN THỊ GIANG    | 06.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310340      | 22040885 | LÊ THỊ GIANG        | 19.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310341      | 22041085 | NGUYỄN THỊ HÀ GIANG | 09.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310342      | 22041193 | NGÔ MINH GIANG      | 20.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310343      | 22041254 | KIỀU HƯƠNG GIANG    | 15.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310344      | 22041530 | BÙI HƯƠNG GIANG     | 31.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....



**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 16 - P.707-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310345      | 22061083 | BÙI THỊ HƯƠNG GIANG    | 08.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310346      | 22061085 | LÊ HƯƠNG GIANG         | 01.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310347      | 22110030 | HỒ NGÂN GIANG          | 04.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310348      | 23030300 | NGUYỄN HOÀNG KIM GIANG | 29.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310349      | 22000030 | LÊ BÁ GIÁP             | 31.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310350      | 22001255 | HOÀNG KIM GIÁP         | 20.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310351      | 22030198 | VŨ VIỆT HÀ             | 17.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310352      | 22031078 | VŨ THỊ THU HÀ          | 26.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310353      | 22031401 | TRẦN THU HÀ            | 11.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310354      | 22041025 | LÝ THỊ THU HÀ          | 10.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310355      | 22041428 | NGUYỄN THANH HÀ        | 25.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310356      | 22023174 | NGUYỄN LÊ TRUNG HẢI    | 27.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310357      | 22061107 | NGUYỄN NGỌC HẢI        | 11.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310358      | 24040157 | LƯU TRÍ HẢI            | 28.11.2006 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310359      | 22041040 | NGUYỄN THỊ HẰNG        | 10.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310360      | 22041597 | VŨ THỊ HỒNG HẠNH       | 30.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310361      | 22041690 | HOÀNG THỊ HỒNG HẠNH    | 08.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310362      | 22021187 | LƯỠNG THỊ HẢO          | 28.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310363      | 22067030 | NGUYỄN HẢO             | 23.05.1986 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310364      | 22041706 | NGUYỄN THỊ HẬU         | 25.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310365      | 20041586 | PHẠM THẢO HIỀN         | 17.04.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310366      | 22061118 | ĐỖ MINH HIỀN           | 23.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310367      | 20010076 | TỔNG MINH HIỀN         | 20.03.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310368      | 21000831 | LÊ TRUNG HIẾU          | 16.03.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 17 - P.708-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên           | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|---------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                     |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310369      | 21020433 | TRẦN TRUNG HIẾU     | 23.01.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310370      | 21021416 | ĐỖ MINH HIẾU        | 16.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310371      | 22022208 | DƯƠNG TRUNG HIẾU    | 04.04.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310372      | 22023508 | VŨ ĐỨC HIẾU         | 20.06.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310373      | 22061121 | HOÀNG MINH HIẾU     | 12.04.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310374      | 24041283 | VŨ TRUNG HIẾU       | 05.07.2006 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310375      | 22020100 | TRẦN ĐỨC HIẾU       | 10.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310376      | 22090058 | TRƯƠNG SUN HỒ       | 20.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310377      | 22041227 | VŨ DIỆU HOA         | 17.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310378      | 22041558 | NGUYỄN PHƯƠNG HOA   | 03.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310379      | 22041582 | HOÀNG NGỌC HOA      | 30.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310380      | 21020866 | VI VĂN HÒA          | 21.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310381      | 23020933 | NGUYỄN VĂN HÒA      | 01.01.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310382      | 20020668 | LÊ HUY HOÀNG        | 09.04.1998 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310383      | 22051047 | NGUYỄN HUY HOÀNG    | 03.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310384      | 22061133 | HÀ NGUYỄN HUY HOÀNG | 20.11.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310385      | 22090057 | NGUYỄN VIỆT HOÀNG   | 29.07.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310386      | 23020818 | VŨ HUY HOÀNG        | 13.10.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310387      | 21100208 | NGUYỄN THỊ HỒNG     | 15.06.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310388      | 22061138 | TRẦN THỊ ÁNH HỒNG   | 09.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310389      | 22001261 | NGUYỄN TẮT HUẤN     | 24.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310390      | 22041573 | VŨ THỊ HUỆ          | 06.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310391      | 22061139 | NGUYỄN THU HUỆ      | 03.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310392      | 22040787 | TRƯƠNG KIM HUỆ      | 10.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....



**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 18 - P.710 - A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310393      | 21021190 | ĐẬU VIỆT HÙNG          | 28.02.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310394      | 22061145 | NGUYỄN ĐỨC HÙNG        | 10.02.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310395      | 19020828 | LÊ VĂN HÙNG            | 08.12.1996 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310396      | 22023163 | NGUYỄN QUỐC HÙNG       | 21.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310397      | 23021282 | PHẠM VĂN HÙNG          | 23.05.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310398      | 21021200 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG       | 13.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310399      | 22030347 | NGUYỄN LAN HƯƠNG       | 18.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310400      | 22041508 | NGUYỄN THU HƯƠNG       | 10.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310401      | 22090070 | TRẦN THỊ MAI HƯƠNG     | 25.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310402      | 23080127 | KIỀU DIỄM HƯƠNG        | 31.05.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310403      | 22030675 | PHẠM THỊ THÚY HƯƠNG    | 01.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310404      | 22041426 | PHẠM THÚY HƯƠNG        | 11.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310405      | 20020532 | NGUYỄN QUANG HUY       | 27.02.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310406      | 21021420 | NGUYỄN TRỌNG KHÁNH HUY | 19.03.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310407      | 21021663 | HOÀNG QUANG HUY        | 07.06.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310408      | 22021110 | NGUYỄN QUANG HUY       | 15.05.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310409      | 22021202 | VŨ VĂN HUY             | 24.05.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310410      | 22023180 | ĐỖ QUANG HUY           | 28.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310411      | 22031080 | DƯƠNG XUÂN TÙNG HUY    | 18.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310412      | 22041623 | HÀ XUÂN HUY            | 01.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310413      | 22061150 | NGUYỄN KHÁNH HUY       | 02.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310414      | 22041238 | HOÀNG THANH HUYỀN      | 06.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310415      | 20070196 | NGÔ THỊ MINH HUYỀN     | 29.05.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310416      | 20070197 | NGÔ THỊ MINH HUYỀN     | 29.05.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 310417      | 22023112 | NGUYỄN NGỌC HUYỀN      | 15.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 310418      | 22030020 | DƯƠNG THU HUYỀN        | 05.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 27  | 310419      | 22030200 | LÊ THANH HUYỀN         | 24.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 28  | 310420      | 22031081 | VŨ THỊ THU HUYỀN       | 02.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

|    |        |          |                  |       |            |    |  |  |  |  |
|----|--------|----------|------------------|-------|------------|----|--|--|--|--|
| 29 | 310421 | 22040872 | LÊ KHÁNH         | HUYỀN | 04.04.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 30 | 310422 | 22041082 | TRẦN THỊ         | HUYỀN | 23.09.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 31 | 310423 | 22041631 | TRẦN THU         | HUYỀN | 17.12.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 32 | 310424 | 22064034 | TRƯƠNG THỊ NGỌC  | HUYỀN | 17.09.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 33 | 310425 | 22069049 | NGUYỄN THỊ THANH | HUYỀN | 01.04.1991 | Nữ |  |  |  |  |
| 34 | 310426 | 23040889 | NGUYỄN THỊ KHÁNH | HUYỀN | 23.01.2005 | Nữ |  |  |  |  |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 19 - P.711-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310427      | 22001264 | NGUYỄN VĂN KHÀI        | 10.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310428      | 21040460 | NGUYỄN KIM KHÁNH       | 07.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310429      | 22001265 | TRẦN QUỐC KHÁNH        | 28.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310430      | 22023132 | NHỮ ĐÌNH KHÁNH         | 30.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310431      | 21021097 | NGUYỄN ĐĂNG KHOA       | 20.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310432      | 21020491 | ĐOÀN TẮT KHÔI          | 14.03.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310433      | 22061167 | TRẦN PHẠM MINH KHUÊ    | 02.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310434      | 22031084 | NGUYỄN TÔN KÌ          | 08.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310435      | 22041462 | TRẦN THẾ KIÊN          | 11.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310436      | 22041463 | NGUYỄN THỊ THANH LAM   | 02.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310437      | 22061168 | HÀN THỊ THANH LAM      | 14.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310438      | 21020492 | PHẠM HOÀNG LÂM         | 11.11.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310439      | 21021101 | NGUYỄN TÙNG LÂM        | 25.11.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310440      | 22022605 | NGUYỄN DUY MINH LÂM    | 02.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310441      | 23020946 | BÙI THANH LÂM          | 12.07.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310442      | 20040906 | TRẦN HƯƠNG LAN         | 05.01.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310443      | 22061119 | NGUYỄN KHÁNH LINH      | 23.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310444      | 21021204 | NGUYỄN TIẾN LINH       | 25.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310445      | 21032308 | NGUYỄN THANH LINH      | 10.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310446      | 21040128 | NGUYỄN PHƯƠNG LINH     | 06.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310447      | 21041266 | ĐÌNH THỊ THÙY LINH     | 16.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310448      | 22001401 | NGUYỄN PHƯƠNG LINH     | 22.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310449      | 22031087 | LÊ THỊ THẢO LINH       | 31.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310450      | 22031088 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH | 27.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 310451      | 22031422 | QUÁCH THỊ THÙY LINH    | 08.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 310452      | 22031573 | NGÔ NGỌC LINH          | 06.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 27  | 310453      | 22041207 | PHAN THỊ KHÁNH LINH    | 03.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 28  | 310454      | 22041215 | TẠ KHÁNH LINH          | 16.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

|    |        |          |                |      |            |    |  |  |  |  |
|----|--------|----------|----------------|------|------------|----|--|--|--|--|
| 29 | 310455 | 22041228 | TRIỆU MAI THUY | LINH | 03.08.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 30 | 310456 | 22041475 | NGUYỄN LÊ THUY | LINH | 25.07.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 31 | 310457 | 22041595 | LÊ NGỌC        | LINH | 06.02.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 32 | 310458 | 22041638 | CAO THỊ THUY   | LINH | 11.10.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 33 | 310459 | 22041692 | LƯƠNG BẢO      | LINH | 17.11.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 34 | 310460 | 22041713 | NGUYỄN THẢO    | LINH | 11.01.2004 | Nữ |  |  |  |  |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 20 - P.801-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên           | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|---------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                     |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310461      | 22090081 | ĐÀO LÊ DIỆU LINH    | 29.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310462      | 22090083 | ĐOÀN KHÁNH LINH     | 24.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310463      | 22090094 | PHẠM THÙY LINH      | 30.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310464      | 21021208 | ĐINH XUÂN LỘC       | 19.05.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310465      | 21021104 | LÊ ANH LỢI          | 18.09.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310466      | 21021423 | ĐỖ HẢI LONG         | 23.02.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310467      | 22020101 | NGUYỄN HẢI LONG     | 08.05.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310468      | 22061210 | TRẦN HOÀNG LONG     | 28.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310469      | 22041044 | KIM THỊ THU LƯƠNG   | 25.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310470      | 22041457 | TRẦN THANH LƯƠNG    | 24.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310471      | 21000845 | HOÀNG KHÁNH LY      | 18.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310472      | 22030211 | VŨ CẨM LY           | 15.02.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310473      | 22041153 | LÊ THỊ CẨM LY       | 24.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310474      | 22041589 | NGUYỄN THỊ KHÁNH LY | 27.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310475      | 22090361 | LÊ THỊ HOA LY       | 25.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310476      | 22031092 | BÙI PHƯƠNG MAI      | 02.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310477      | 22040783 | TẠ THỊ NGỌC MAI     | 26.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310478      | 22040834 | NGUYỄN NGỌC MAI     | 09.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310479      | 22041350 | PHAN VŨ NHẬT MAI    | 15.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310480      | 22067133 | NGUYỄN THỊ THÚY MAI | 24.09.1986 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310481      | 22090099 | HOÀNG THỊ TUYẾT MAI | 18.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310482      | 22090102 | VŨ THỊ MAI          | 21.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310483      | 23041095 | NGUYỄN PHÚC BAN MAI | 18.12.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310484      | 24031152 | LÊ NGUYỄN TRÚC MAI  | 03.10.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....



**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 21 - P.802-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310485      | 22023119 | ĐỖ TIẾN MẠNH          | 11.02.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310486      | 22023171 | BÙI TIẾN MẠNH         | 10.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310487      | 21021009 | TRẦN QUANG MINH       | 07.02.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310488      | 21021213 | TRỊNH QUANG MINH      | 19.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310489      | 22000044 | NGÔ HẢI MINH          | 27.11.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310490      | 22023104 | NGUYỄN NHẬT MINH      | 12.05.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310491      | 22034068 | LÊ THỊ MINH           | 04.10.1991 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310492      | 22090366 | NGUYỄN TRẦN NHẬT MINH | 27.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310493      | 21040438 | VŨ HÀ KIỀU MY         | 13.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310494      | 22001274 | NGUYỄN THỊ HÀ MY      | 09.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310495      | 22041696 | HÀ THỊ HUYỀN MY       | 30.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310496      | 22041149 | PHAN THỊ LÊ NA        | 26.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310497      | 20020347 | NGUYỄN THÀNH NAM      | 04.02.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310498      | 22025209 | TRỊNH HOÀNG NAM       | 15.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310499      | 22064049 | HOÀNG TRẦN HẢI NAM    | 19.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310500      | 20040924 | TRẦN THỊ HẰNG NGA     | 18.08.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310501      | 22000697 | MAI THỊ NGA           | 29.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310502      | 22001411 | NGUYỄN THỊ NGA        | 14.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310503      | 22041561 | BÙI THÚY NGA          | 12.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310504      | 22063120 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGA | 23.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310505      |          | TRẦN THỊ NGA          | 29.08.1994 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310506      | 21100250 | NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN  | 24.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310507      | 22031358 | ĐẶNG THỊ THU NGÂN     | 17.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310508      | 22041484 | HỒ THỊ LINH NGÂN      | 17.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNH-ĐHQGHN

Phòng thi: Phòng 22 - P.803-A2

Môn thi: Tiếng Anh B1 - Bậc 3

Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310509      | 22090369 | CAO THU NGÂN         | 06.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310510      | 22100456 | CHỦ THỊ NGÂN         | 14.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310511      | 20002147 | TRƯƠNG NGÔN NGHĨA    | 27.11.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310512      | 21020932 | LÊ HOÀNG NGỌC        | 22.05.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310513      | 21040078 | NGUYỄN BÍCH NGỌC     | 20.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310514      | 22000698 | PHẠM THỊ NGỌC        | 30.06.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310515      | 22030688 | NGUYỄN THỊ THỂ NGỌC  | 28.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310516      | 22030966 | TRẦN THỊ HỒNG NGỌC   | 23.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310517      | 22040525 | NGUYỄN THỊ MINH NGỌC | 12.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310518      | 22041156 | TRẦN HUYỀN NGỌC      | 09.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310519      | 22041286 | NGUYỄN THỊ YẾN NGỌC  | 01.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310520      | 22041456 | MAI LAN NGỌC         | 01.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310521      | 22061250 | TRẦN BẢO NGỌC        | 12.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310522      | 22090114 | NGUYỄN THỊ NGỌC      | 06.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310523      | 23041115 | NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC | 03.01.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310524      | 22021183 | BÙI ĐỖ KHÔI NGUYỄN   | 05.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310525      | 22025179 | NGUYỄN VĂN NGUYỄN    | 28.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310526      | 22030968 | LÊ THỊ NGUYỄN        | 30.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310527      | 22000467 | HÀ THỊ ÁNH NGUYỆT    | 13.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310528      | 22040034 | TRƯƠNG THỊ NGUYỆT    | 03.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310529      | 22001488 | VƯƠNG THANH NHÂN     | 29.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310530      | 22041041 | ĐÌNH THỊ THANH NHÂN  | 07.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310531      | 20020699 | PHẠM NGỌC NHẤT       | 07.12.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310532      | 22061258 | A NHẤT               | 01.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**

Phòng thi: **Phòng 23 - P.804-A2**

Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310533      | 22061259 | NGUYỄN ĐỨC NHẬT       | 08.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310534      | 22040848 | LÊ TUYẾT NHI          | 22.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310535      | 22061275 | TRẦN THỊ TÂM NHƯ      | 16.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310536      | 21040289 | TRƯƠNG KHÁNH NHUNG    | 10.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310537      | 22040184 | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG | 20.07.2000 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310538      | 22041096 | NGUYỄN HỒNG NHUNG     | 27.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310539      | 22041657 | NGUYỄN THỊ OANH       | 01.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310540      | 22030887 | VŨ VĂN OÁNH           | 04.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310541      | 21021222 | PHẠM HOÀNG PHI        | 07.11.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310542      | 21020085 | NGUYỄN HẢI PHONG      | 30.03.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310543      | 22023111 | KIỀU XUÂN PHONG       | 24.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310544      | 22041448 | NGUYỄN BÁ PHÚ         | 04.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310545      | 21021226 | LÊ THỊ THU PHƯƠNG     | 18.06.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310546      | 22000474 | TRỊNH THỊ THU PHƯƠNG  | 03.11.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310547      | 22000596 | VŨ HUYỀN PHƯƠNG       | 26.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310548      | 22030222 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG     | 30.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310549      | 22030976 | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG    | 05.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310550      | 22041524 | NGUYỄN THU PHƯƠNG     | 29.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310551      | 22041605 | NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG | 19.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310552      | 22041710 | VÕ THỊ HÀ PHƯƠNG      | 05.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310553      | 23041134 | LÊ MAI PHƯƠNG         | 22.12.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310554      | 24042119 | VŨ NGỌC LAN PHƯƠNG    | 27.01.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310555      | 22041046 | TRẦN THỊ PHƯƠNG       | 03.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310556      | 22030366 | NGUYỄN ĐỖ DUY QUÂN    | 18.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 24 - P.806-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên           | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|---------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                     |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310557      | 23020963 | NGUYỄN MINH QUÂN    | 25.10.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310558      | 19021182 | DƯƠNG MINH QUANG    | 10.07.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310559      | 22021554 | NGUYỄN MINH QUANG   | 04.07.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310560      | 22021199 | PHẠM MINH QUÝ       | 30.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310561      | 21020936 | BÙI BÁ QUYỀN        | 04.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310562      | 21030650 | ĐINH THỊ THÚY QUỲNH | 02.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310563      | 22031106 | BÙI THỊ NHƯ QUỲNH   | 18.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310564      | 22031107 | NGUYỄN THỊ QUỲNH    | 26.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310565      | 22031108 | TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH  | 06.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310566      | 22040912 | TRẦN THỊ THÚY QUỲNH | 28.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310567      | 22061294 | BÙI THỊ DIỄM QUỲNH  | 19.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310568      | 24042126 | PHẠM THÚY QUỲNH     | 19.06.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310569      | 22041711 | PHẠM VŨ SAN         | 14.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310570      | 22000123 | NGUYỄN ĐỨC SĨ       | 12.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310571      | 21010228 | NGUYỄN TRƯỜNG SƠN   | 30.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310572      | 22023173 | NGUYỄN VĂN SƠN      | 08.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310573      | 21002231 | BÙI CÔNG TÀI        | 06.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310574      | 21020454 | NGUYỄN VIỆT TÀI     | 05.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310575      | 22021173 | ĐINH ĐỨC TÀI        | 03.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310576      | 20010460 | NGUYỄN ĐỨC TÂM      | 12.6.2001  | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310577      | 21021236 | HỒ DUY THÁI         | 31.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310578      | 22023101 | NGUYỄN DOÃN THÂN    | 31.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310579      | 22023502 | TẠ KHẮC THĂNG       | 07.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310580      | 20002091 | LÃ VĂN THĂNG        | 01.12.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Anh B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 25 - P.807-A2**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310581      | 22061325 | NGUYỄN HỮU THẮNG      | 16.05.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310582      | 22061326 | TRẦN ĐỨC THẮNG        | 07.11.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310583      | 20110047 | LÊ HUYỀN THANH        | 16.03.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310584      | 22000835 | TRẦN NGỌC THANH       | 07.02.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310585      | 22041083 | KIM THỊ PHƯƠNG        | 20.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310586      | 22041672 | NGUYỄN PHƯƠNG THANH   | 02.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310587      | 22066149 | AN THỊ THANH          | 10.08.1978 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310588      | 21020456 | NGUYỄN ĐỨC THÀNH      | 31.12.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310589      | 21021037 | NGUYỄN TUẤN THÀNH     | 25.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310590      | 21021238 | TRẦN XUÂN THÀNH       | 17.04.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310591      | 22031110 | NGUYỄN THỊ THÚY THÀNH | 27.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310592      | 22031368 | NGUYỄN HÀ THÀNH       | 12.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310593      | 24041451 | NGUYỄN TIẾN THÀNH     | 15.08.2006 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310594      | 22021157 | TRẦN THANH THẢO       | 11.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310595      | 22031112 | TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO  | 06.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310596      | 22031263 | NGUYỄN THỊ THẢO       | 18.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310597      | 22040977 | NGUYỄN THANH THẢO     | 09.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310598      | 22041093 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO    | 17.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310599      | 22041129 | NGUYỄN THỊ THẢO       | 02.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310600      | 22041212 | KHUẤT THU THẢO        | 23.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310601      | 22041380 | BẠCH THU THẢO         | 17.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310602      | 22041476 | HỒ PHƯƠNG THẢO        | 02.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310603      | 22041564 | BÙI THỊ THU THẢO      | 17.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310604      | 21020940 | NGUYỄN HÀ ĐỨC THIÊN   | 07.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

1. ....
2. ....

Hà Nội, ngày 22.11.2025

**Trưởng điểm thi**

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Anh B1 - Bậc 3

Phòng thi: Phòng 26 - P.808 - A2  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310605      | 21021127 | VŨ ĐỨC THIÊN           | 10.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310606      | 21002239 | HOÀNG VĂN THIẾT        | 08.07.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310607      | 21030906 | VŨ ANH THU             | 02.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310608      | 22040816 | NGUYỄN MINH THU        | 12.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310609      | 22041469 | PHẠM ANH THU           | 17.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310610      | 22061330 | ĐẶNG ANH THU           | 28.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310611      | 22041031 | NÔNG THỊ THUỶ          | 12.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310612      | 22031113 | MÃN THỊ THU            | 29.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310613      | 22041430 | NGÔ THỊ THANH THUỶ     | 15.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310614      | 22040819 | NGUYỄN THỊ THANH THÚY  | 03.08.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310615      | 22041578 | ĐỖ PHƯƠNG THÚY         | 15.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310616      | 22041673 | NGUYỄN THỊ THÚY        | 20.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310617      | 22090157 | PHẠM PHÚC THÚY         | 22.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310618      | 22030371 | NGUYỄN THU THỦY        | 27.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310619      | 22090159 | NGUYỄN THỊ THỦY        | 30.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310620      | 24042138 | NGUYỄN PHƯƠNG THỦY     | 26.04.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310621      | 22023120 | NGUYỄN VĂN TIẾN        | 08.06.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310622      | 22001643 | LÊ QUANG TÍN           | 12.06.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310623      | 22001289 | VŨ HUYỀN TRÂM          | 07.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310624      | 21041111 | TẠ THỊ HUYỀN TRANG     | 28.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310625      | 21041384 | ĐINH THUỶ TRANG        | 26.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310626      | 22030054 | NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG | 16.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310627      | 22030984 | BÙI THỊ THUỶ TRANG     | 28.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310628      | 22031117 | PHẠM THỊ TRANG         | 30.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

Trưởng điểm thi

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Anh B1 - Bậc 3

Phòng thi: Phòng 27 - P.810 - A2  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310629      | 22031456 | NGUYỄN PHƯƠNG TRANG   | 05.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310630      | 22041076 | NGUYỄN THÙY TRANG     | 10.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310631      | 22041239 | THÂN HUYỀN TRANG      | 26.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310632      | 22041440 | NGUYỄN HUYỀN TRANG    | 18.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310633      | 22041714 | TRẦN THỊ TRANG        | 08.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310634      | 22061341 | LÊ THỊ HUYỀN TRANG    | 18.4.2004  | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310635      | 22061349 | TRINH THỊ HUYỀN TRANG | 16.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310636      | 22063174 | NGUYỄN THỊ THU TRANG  | 29.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310637      | 21000876 | HOÀNG CÔNG TRÌNH      | 26.03.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310638      | 22061354 | KIM ĐÌNH TRỤ          | 08.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310639      | 22041688 | DƯƠNG THỊ TRÚC        | 04.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310640      | 21021050 | ĐOÀN ĐỨC TRUNG        | 24.02.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310641      | 22000529 | LÊ NGỌC TRUNG         | 09.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310642      | 22023144 | TRẦN ĐỨC TRUNG        | 02.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310643      | 21020881 | VŨ XUÂN TRƯỜNG        | 28.08.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310644      | 22001291 | LÊ THANH TRƯỜNG       | 16.04.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310645      | 21021052 | BÙI QUỐC TRƯỜNG       | 08.05.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310646      | 20030785 | NGUYỄN THỊ TÚ         | 15.01.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310647      | 21021133 | TRƯƠNG HOÀNG TÚ       | 04.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310648      | 22000491 | NGUYỄN THỊ THANH TÚ   | 09.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310649      | 21021135 | TRẦN ĐÌNH TUẤN        | 20.03.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310650      | 21021136 | TRƯƠNG HOÀNG TUẤN     | 04.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310651      | 21021449 | LÊ ANH TUẤN           | 04.05.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310652      | 22025200 | NGUYỄN QUANG TUẤN     | 10.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Anh B1 - Bậc 3

Phòng thi: Phòng 28 - P.811 - A2  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 310653      | 22040242 | NGUYỄN ANH TUẤN        | 23.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 310654      | 20002098 | NGUYỄN VĂN TÙNG        | 17.05.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 310655      | 21020883 | CAO XUÂN TÙNG          | 08.11.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 310656      | 21020884 | VUÔNG THANH TÙNG       | 11.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 310657      | 22001294 | NGUYỄN THANH TÙNG      | 29.06.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 310658      | 22001520 | NGUYỄN VIỆT THANH TÙNG | 24.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 310659      | 22023106 | NGUYỄN CÔNG TÙNG       | 16.11.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 310660      | 22061358 | TRẦN MINH TÙNG         | 09.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 310661      | 22110091 | BÙI ANH TÙNG           | 05.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 310662      | 23020972 | VŨ THẾ TÙNG            | 25.03.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 310663      | 22090170 | TRẦN THỊ NGỌC TƯƠI     | 18.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 310664      | 20021076 | NGUYỄN MẠNH TUÔNG      | 26.03.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 310665      | 22001521 | NGUYỄN THỊ TUY         | 05.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 310666      | 22030697 | VŨ NGỌC ÁNH TUYẾT      | 02.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 310667      | 22031119 | NGUYỄN THỊ TUYẾT       | 25.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 310668      | 22041107 | TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT     | 02.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 310669      | 22030781 | NGUYỄN THU UYÊN        | 16.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 310670      | 22110093 | CAO NGỌC PHƯƠNG UYÊN   | 02.07.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 310671      | 22110095 | TRẦN PHƯƠNG UYÊN       | 22.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 310672      | 22030913 | NGUYỄN THẢO VÂN        | 20.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 310673      | 22031220 | NGUYỄN THỊ VÂN         | 30.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 310674      | 22031459 | NGUYỄN THỊ THANH VÂN   | 11.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 310675      | 22041009 | NGUYỄN THẢO VÂN        | 15.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 310676      | 22041687 | NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN    | 17.01.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 310677      | 23041194 | NGÔ THANH VÂN          | 26.11.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 310678      | 22031461 | NGUYỄN THỊ HÀ VI       | 08.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 27  | 310679      | 22023113 | HOÀNG QUỐC VIỆT        | 21.11.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 28  | 310680      | 22030382 | ĐÀO XUÂN VIỆT          | 20.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 29  | 310681      | 22030990 | TRẦN HÙNG VIỆT         | 13.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

|    |        |          |              |      |            |     |  |  |  |  |
|----|--------|----------|--------------|------|------------|-----|--|--|--|--|
| 30 | 310682 | 21021064 | LŨ THÀNH     | VINH | 25.01.2003 | Nam |  |  |  |  |
| 31 | 310683 | 22023137 | HOÀNG QUANG  | VINH | 18.09.2004 | Nam |  |  |  |  |
| 32 | 310684 | 22041450 | HOÀNG QUANG  | VINH | 10.11.2004 | Nam |  |  |  |  |
| 33 | 310685 | 20000697 | BÙI VĂN      | VĨNH | 06.09.2002 | Nam |  |  |  |  |
| 34 | 310686 | 22061366 | HÀ NGUYỄN    | VŨ   | 08.08.2004 | Nam |  |  |  |  |
| 35 | 310687 | 21031605 | NGUYỄN THANH | VY   | 10.10.2003 | Nữ  |  |  |  |  |
| 36 | 310688 | 22030466 | NGUYỄN HÀ    | VY   | 01.08.2004 | Nữ  |  |  |  |  |
| 37 | 310689 | 22061372 | VŨ THANH     | XUÂN | 02.03.2004 | Nữ  |  |  |  |  |
| 38 | 310690 | 22030787 | PHẠM THỊ HẢI | YẾN  | 02.11.2004 | Nữ  |  |  |  |  |
| 39 | 310691 | 22090177 | NGUYỄN THỊ   | YẾN  | 03.01.2004 | Nữ  |  |  |  |  |
| 40 | 310692 | 22110098 | NGUYỄN HẢI   | YẾN  | 11.10.2004 | Nữ  |  |  |  |  |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Đức B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 29 - P.201 - C1**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 350693      | 24042289 | NGUYỄN THIÊN AN      | 05.05.2006 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 350694      | 24040005 | NGUYỄN CẨM ANH       | 22.05.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 350695      | 24040321 | NGUYỄN NGỌC ANH      | 11.01.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 350696      | 23040268 | PHẠM THÀNH CÔNG      | 02.11.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 350697      | 24040403 | TRẦN THÀNH ĐẠT       | 07.12.2006 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 350698      | 24040520 | NGUYỄN THÀNH HƯNG    | 08.04.2006 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 350699      | 22040324 | NGUYỄN ĐÌNH ANH      | 23.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 350700      | 22051069 | TRẦN THỊ AN KHANH    | 06.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 350701      | 21041362 | BIỆN THÙY LINH       | 21.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 350702      | 23040054 | ĐÌNH HOÀNG THÙY LINH | 03.11.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 350703      | 23040469 | PHẠM THÙY LINH       | 24.09.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 350704      | 22040589 | NGUYỄN MINH NGUYỆT   | 24.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 350705      | 22040658 | TRẦN PHAN YẾN NHI    | 15.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 350706      | 22040443 | TRẦN MINH SƠN        | 11.03.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 350707      | 24040883 | PHAN KHÁNH TRÀ       | 20.11.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 350708      | 22040153 | NGUYỄN MINH TRANG    | 17.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 350709      | 22040366 | PHÙNG PHƯƠNG TRANG   | 13.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 350710      | 24040885 | DƯƠNG MAI TRANG      | 18.01.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Đức B2 - Bậc 4**

Phòng thi: **Phòng 30 - P.202 - C1**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 450711      | 20040100 | NGUYỄN QUANG ANH      | 26.11.1998 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 450712      | 22040081 | NGUYỄN PHƯƠNG ANH     | 25.11.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 450713      | 23040048 | NGUYỄN NGỌC MINH KHUÊ | 28.09.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 450714      | 21040878 | BÙI NHẬT LÂM          | 03.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 450715      | 21040889 | NGUYỄN HOÀNG LINH     | 03.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 450716      | 21041026 | NGÔ HIẾU LINH         | 16.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 450717      | 23041266 | NGUYỄN THẢO LINH      | 29.10.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 450718      | 21040404 | NGUYỄN THỊ THỦY MINH  | 09.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 450719      | 23040079 | PHẠM KIM NGÂN         | 25.08.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 450720      | 21041041 | NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC  | 20.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 450721      | 21040926 | NÔNG NGỌC LINH NHI    | 10.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 450722      | 21040935 | NGUYỄN XUÂN QUÝ       | 26.11.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 450723      | 21040279 | TRẦN NGỌC TRÂM        | 26.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Đức C1 - Bậc 5**

Phòng thi: **Phòng 31 - P.203 - C1**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 350724      | 19041396 | NGUYỄN THỊ LAN ANH   | 16.09.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 350725      | 22041179 | HOÀNG NGUYỆT ÁNH     | 08.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 350726      | 19041403 | NGUYỄN NGỌC BÍCH     | 03.12.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 350727      | 22041199 | PHẠM ĐỨC BÌNH        | 10.11.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 350728      | 19041412 | NGUYỄN PHƯƠNG DUNG   | 18.11.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 350729      | 22041244 | NGUYỄN THUỶ DƯƠNG    | 16.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 350730      | 22041263 | ĐỖ THỊ DUYÊN         | 22.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 350731      | 21041354 | NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ   | 06.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 350732      | 21041406 | NGUYỄN THỊ HIỀN      | 09.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 350733      | 19040664 | TRẦN TRUNG HIẾU      | 14.01.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 350734      | 21041360 | NGUYỄN THỊ LAN       | 25.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 350735      | 20040157 | NGUYỄN THỊ HÀ LÊ     | 28.09.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 350736      | 21040338 | TRẦN THỊ KHÁNH LINH  | 16.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 350737      | 21041362 | BIỆN THUỶ LINH       | 21.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 350738      | 22041224 | NGUYỄN THỊ LOAN      | 15.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 350739      | 22041756 | ĐẶNG XUÂN LONG       | 13.04.1992 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 350740      | 21041413 | ĐỒNG KHÁNH LY        | 06.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 350741      | 22041198 | LÊ CHÍNH MINH        | 19.04.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 350742      | 19041454 | NGUYỄN THẢO NGUYỄN   | 10.07.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 350743      | 22041230 | QUÁCH YẾN NHI        | 20.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 350744      | 20040165 | PHÙNG THỊ MAI PHƯƠNG | 05.09.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 350745      | 21041419 | VŨ HÀ PHƯƠNG         | 22.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 350746      | 21040565 | ĐOÀN MINH TÂM        | 29.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 350747      | 19041463 | LÊ THỊ TÂN           | 03.02.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 350748      | 21040492 | VŨ NGỌC THÁI         | 18.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

|    |        |          |                        |            |    |  |  |  |  |
|----|--------|----------|------------------------|------------|----|--|--|--|--|
| 26 | 350749 | 21041382 | NGUYỄN ANH THU         | 22.02.2003 | Nữ |  |  |  |  |
| 27 | 350750 | 22041243 | NGUYỄN THỊ NHẬT THƯƠNG | 31.10.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 28 | 350751 | 22041213 | NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG | 05.12.2003 | Nữ |  |  |  |  |
| 29 | 350752 | 19041485 | TRẦN THỊ THU VÂN       | 27.10.2001 | Nữ |  |  |  |  |
| 30 | 350753 | 20040973 | TRẦN THÚY VÂN          | 05.01.2002 | Nữ |  |  |  |  |
| 31 | 350754 | 22041229 | LÊ CHIỀU XUÂN          | 14.09.2004 | Nữ |  |  |  |  |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Hàn B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 32 - P.204 - C1**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 370755      | 20030052 | NGUYỄN KIM ANH       | 06.03.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 370756      | 20032452 | NGUYỄN QUỲNH ANH     | 27.07.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 370757      | 22040343 | NGUYỄN HIỀN ANH      | 01.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 370758      | 22040383 | NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH | 09.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 370759      | 24040277 | NGUYỄN NGỌC ANH      | 13.10.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 370760      | 22040581 | NGUYỄN THỊ BÌNH      | 11.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 370761      | 22040623 | PHẠM LINH CHI        | 05.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 370762      | 22040435 | NGUYỄN HIỆU ĐAN      | 30.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 370763      | 22040090 | PHẠM THUY DƯƠNG      | 28.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 370764      | 21030099 | KHÚC THU HẰNG        | 18.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 370765      | 22040720 | NGUYỄN THU HẰNG      | 23.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 370766      | 22040715 | ĐÀO THỊ THẢO HIỀN    | 26.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 370767      | 20032465 | LÃ THỊ KHÁNH HUYỀN   | 26.01.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 370768      | 22040667 | MAI THANH HUYỀN      | 03.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 370769      | 21030102 | HÀ THỊ TRÚC LINH     | 10.5.2002  | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 370770      | 21070864 | NGUYỄN THUY LINH     | 29.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 370771      | 22040092 | NGUYỄN PHƯƠNG LINH   | 06.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**  
Môn thi: **Tiếng Hàn B1 - Bậc 3**

Phòng thi: **Phòng 33 - P.205 - C1**  
Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 370772      | 22040605 | NGUYỄN NGỌC LINH       | 19.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 370773      | 22040719 | ĐỒNG THỊ LÊ NA         | 14.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 370774      | 21070635 | LƯU HOÀI NGỌC          | 17.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 370775      | 22040627 | NGUYỄN BẢO NGỌC        | 25.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 370776      | 22040723 | ĐINH HẠNH NGUYỄN       | 05.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 370777      | 19042002 | NGUYỄN HUY NGỌC NHẬT   | 08.11.2000 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 370778      | 23040574 | PHẠM KHÁNH NHI         | 24.03.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 370779      | 22040610 | BÙI THỊ HỒNG NHUNG     | 21.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 370780      | 22040568 | ĐÀO THỊ KIM PHƯỢNG     | 08.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 370781      | 22040611 | BÙI THỊ HƯƠNG QUẾ      | 31.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 370782      | 20030065 | NGUYỄN THU THẢO        | 09.07.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 370783      | 22040500 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 31.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 370784      | 22040508 | PHAN NGỌC THẢO         | 21.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 370785      | 21030707 | HÀ NGỌC THƠ            | 01.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 370786      | 22040111 | LÒ THỊ XUÂN            | 04.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 370787      | 22040367 | NGUYỄN THỊ THANH XUÂN  | 16.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 370788      | 22040407 | TRẦN THỊ YÊN           | 16.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 370789      | 22040392 | KHUẤT HẢI YẾN          | 30.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Hàn B2 - Bậc 4

Phòng thi: Phòng 34 - P.206 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 470790      | 21040779 | HỒ THỊ CẨM ANH         | 16.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 470791      | 19040790 | TRẦN THỊ LINH CHI      | 27.04.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 470792      | 21041743 | MA HOÀI DIỄM           | 23.08.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 470793      | 21040548 | NGUYỄN THÁI DƯƠNG      | 26.06.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 470794      | 21040590 | LÊ HOÀNG GIANG         | 30.05.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 470795      | 21040870 | NGUYỄN PHƯƠNG HUYỀN    | 24.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 470796      | 21040871 | NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN | 22.10.2025 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 470797      | 21040648 | TẠ THỊ LOAN            | 21.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 470798      | 21040379 | HOÀNG PHƯƠNG MINH      | 15.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 470799      | 21041036 | LÊ HỒNG MINH           | 02.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 470800      | 21041038 | ĐỖ THỊ THU NGỌC        | 13.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 470801      | 21040924 | NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI   | 04.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 470802      | 21041060 | NGUYỄN THANH THẢO      | 04.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 470803      | 21041062 | VŨ PHƯƠNG THẢO         | 22.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 470804      | 21041070 | TRẦN THỊ TRÀ           | 14.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 470805      | 21040968 | NGUYỄN THỊ THU TRANG   | 16.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 470806      | 21040593 | NGUYỄN KHÁNH VY        | 22.10.2025 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**

Phòng thi: **Phòng 35 - P.207 - C1**

Môn thi: **Tiếng Hàn C1 - Bậc 5**

Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 570807      | 21041556 | VŨ HOÀI AN            | 29.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 570808      | 19041677 | PHẠM NGỌC ANH         | 03.07.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 570809      | 20032144 | NGUYỄN PHAN TÚ ANH    | 12.08.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 570810      | 20032588 | NGUYỄN TRANG ANH      | 27.06.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 570811      | 22041529 | TRẦN KIM ANH          | 18.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 570812      | 22041633 | HÀNG THỊ NGỌC ANH     | 29.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 570813      | 22041497 | TẠ CHÂU ANH           | 22.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 570814      | 22041660 | PHẠM NGỌC ANH         | 27.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 570815      | 22041501 | PHẠM LAN ANH          | 01.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 570816      | 22041547 | VŨ PHƯƠNG ANH         | 23.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 570817      | 21041568 | LÊ THỊ ÁNH            | 10.03.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 570818      | 20064012 | NGUYỄN KIM CHI        | 11.12.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 570819      | 22041555 | ĐỖ QUỲNH CHI          | 08.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 570820      | 22041755 | NGUYỄN THÁI ĐỨC       | 08.10.1990 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 570821      | 21032059 | ĐỖ HUỆ DƯƠNG          | 16.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 570822      | 22041565 | NGUYỄN VIỆT HÀ        | 01.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 570823      | 22041492 | LÊ THỊ TÚ HÀ          | 05.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 570824      | 20050824 | TRẦN LÊ HÂN           | 23.12.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 570825      | 22041629 | ĐỒNG THỊ HỒNG HẠNH    | 27.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 570826      | 21041589 | NGUYỄN THỊ THU HẬU    | 23.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 570827      | 21040155 | LƯU THỰC HIỀN         | 04.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 570828      | 20031419 | NGUYỄN THỊ THU HÒA    | 07.11.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 570829      | 21040132 | KHUẤT THỊ HƯƠNG       | 08.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 570830      | 21041653 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG      | 02.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 570831      | 20041422 | PHẠM THỊ HUYỀN        | 19.06.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 570832      | 21041596 | NGUYỄN THỊ LÊ         | 08.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 27  | 570833      | 19040256 | PHẠM NHẬT LINH        | 26.11.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 28  | 570834      | 21040250 | NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH | 15.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**Trưởng điểm thi**

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**

Phòng thi: **Phòng 36 - P.208 - C1**

Môn thi: **Tiếng Hàn C1 - Bậc 5**

Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên                | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|--------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                          |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 570835      | 22041580 | HOÀNG THỊ KHÁNH LINH     | 18.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 570836      | 22040256 | PHAN THỊ THUỶ LINH       | 07.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 570837      | 22040247 | PHẠM MAI LOAN            | 28.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 570838      | 22040247 | PHẠM MAI LOAN            | 28.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 570839      | 22041496 | TRẦN QUANG MINH          | 17.06.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 570840      | 20010992 | LÊ NA                    | 10.09.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 570841      | 20051323 | NGUYỄN LÊ VÂN NGỌC       | 14.11.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 570842      | 21040185 | NGUYỄN BẢO NGỌC          | 24.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 570843      | 21040192 | LÊ THỊ ÁNH NGỌC          | 09.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 570844      | 21040517 | TRẦN THANH NGỌC          | 09.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 570845      | 20032315 | NGUYỄN HOÀNG HẠNH NGUYỄN | 21.02.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 570846      | 19032779 | LÊ THỊ HỒNG PHƯƠNG       | 13.03.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 570847      | 19031580 | TRẦN THU QUỲNH           | 04.04.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 570848      | 22040098 | NGUYỄN TRÚC QUỲNH        | 09.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 570849      | 19031584 | NGUYỄN MINH THẢO         | 31.10.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 570850      | 21041619 | TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO     | 17.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 570851      | 21051023 | PHẠM MINH THU            | 15.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 570852      | 21041626 | TRẦN THỊ ANH THU         | 4.12.2003  | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 570853      | 22040257 | ĐẶNG THỊ HOÀI THƯƠNG     | 15.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 570854      | 21040144 | VŨ VÂN TRÀ               | 16.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 570855      | 21040372 | MAI KIỀU TRANG           | 28.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 570856      | 21041628 | BÙI ĐOÀN THIÊN TRANG     | 11.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 570857      | 22040252 | DƯƠNG THỊ TRANG          | 09.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 570858      | 22041626 | NGÔ THỊ KIỀU TRANG       | 07.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 570859      | 22041518 | TRẦN VŨ YẾN TRANG        | 11.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 570860      | 22041542 | NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT     | 08.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 27  | 570861      | 20032349 | LÊ HẠNH UYÊN             | 28.07.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 28  | 570862      | 22040254 | NGUYỄN THỊ VUI           | 01.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

**Trưởng điểm thi**

**DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ**  
**KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS**

Địa điểm thi: **ĐHNN-ĐHQGHN**

Phòng thi: **Phòng 37 - P.301 - C1**

Môn thi: **Tiếng Pháp C1 - Bậc 5**

Ngày thi: **22.11.2025**

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên                | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|--------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                          |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 530863      | 19041095 | TRINH VÂN ANH            | 27.09.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 530864      | 21041154 | NGUYỄN TUYẾT ANH         | 28.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 530865      | 22040862 | ĐÀO PHƯƠNG ANH           | 21.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 530866      | 19041096 | ĐÀO THỊ MINH ÁNH         | 04.01.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 530867      | 22040927 | BÙI HUYỀN DIỆU           | 22.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 530868      | 21041161 | TRẦN ANH ĐỨC             | 17.01.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 530869      | 22040855 | ĐINH THỊ THÙY DƯƠNG      | 03.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 530870      | 23040869 | ĐẶNG NGUYỄN NHƯ GIANG    | 05.01.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 530871      | 23040877 | VŨ THỊ THANH HẰNG        | 05.12.1994 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 530872      | 22040869 | PHẠM THỊ THU HIỀN        | 11.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 530873      | 22040930 | NGUYỄN THỊ HOÀ           | 03.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 530874      | 23040885 | NGUYỄN THỊ HUỆ           | 05.02.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 530875      | 22040900 | ĐỖ KHÁNH LINH            | 17.1.2004  | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 530876      | 23040919 | NGUYỄN THỊ HUYỀN MINH    | 11.04.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 530877      | 21041231 | ĐỖ THỊ NHÀN              | 20.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 530878      | 23040934 | PHẠM THỊ HỒNG NHUNG      | 14.09.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 530879      | 22040915 | TRẦN THỊ QUỲNH           | 17.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 530880      | 23040941 | TRẦN MAI THANH           | 31.01.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 530881      | 23040942 | NGUYỄN TIẾN THÀNH        | 30.03.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 530882      | 22040877 | ĐẶNG PHƯƠNG THẢO         | 10.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 530883      | 22040903 | NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG THẢO | 12.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 530884      | 23040946 | ĐINH PHƯƠNG THU          | 05.07.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 530885      | 22040840 | PHẠM ANH THƯ             | 21.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 530886      | 22040881 | LÊ THỊ THU TRÀ           | 15.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 530887      | 20041537 | NÔNG HUYỀN TRANG         | 07.08.2000 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 530888      | 21040012 | ĐỖ THÙY TRANG            | 24.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 27  | 530889      | 23040949 | NGUYỄN HÀ TRANG          | 08.05.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 28  | 530890      | 23040952 | TRẦN THỊ THÙY TRANG      | 05.01.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 29  | 530891      | 22040913 | ĐINH THÙY TRINH          | 04.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

1. ....

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

Hà Nội, ngày 22.11.2025

**Trưởng điểm thi**

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Pháp B2 - Bậc 4

Phòng thi: Phòng 38 - P.302 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 430892      | 21040365 | TRẦN LÊ PHƯƠNG ANH   | 25.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 430893      | 21040071 | LUU TIEN ĐAI         | 24.12.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 430894      | 20041404 | NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG | 10.12.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 430895      | 21040641 | NGUYỄN THẾ HẢI       | 31.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 430896      | 19040864 | CẦN THANH HUYỀN      | 06.04.2001 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 430897      | 21040306 | NGUYỄN KHÁNH LINH    | 26.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 430898      | 21040444 | TRIỆU THUY LINH      | 29.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 430899      | 20040378 | NGUYỄN THÀNH LONG    | 24.12.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Pháp B1 - Bậc 3

Phòng thi: Phòng 39 - P.303 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 330900      | 21040776 | VŨ THÀNH AN           | 21.06.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 330901      | 23040001 | TRẦN THÚY AN          | 03.06.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 330902      | 22040342 | LÊ QUANG ANH          | 20.07.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 330903      | 23040275 | HOÀNG LÊ MINH CHÂU    | 26.04.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 330904      | 22040710 | MAI THANH HIỀN        | 17.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 330905      | 22040100 | TÔ THỊ NGỌC HÒI       | 14.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 330906      | 22040361 | ĐẶNG THU HUYỀN        | 22.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 330907      | 22040416 | TRẦN TUẤN KHANH       | 01.11.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 330908      | 22040705 | VI NHẬT LAM           | 30.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 330909      | 22040075 | HOÀNG THÙY LINH       | 12.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 330910      | 23040908 | TRẦN NHẬT LINH        | 02.09.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 330911      | 22040556 | NGUYỄN NGỌC MINH      | 08.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 330912      | 22040398 | NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG | 09.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 330913      | 22040655 | HÀ MAI PHƯƠNG         | 02.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 330914      | 23040740 | NGUYỄN XUÂN TRUÔNG    | 09.09.2005 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

1. ....

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

Hà Nội, ngày 22.11.2025

**Trưởng điểm thi**

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Nhật B1 - Bậc 3

Phòng thi: Phòng 40 - HT3 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 360915      | 22040370 | TRẦN LAN ANH          | 19.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 360916      | 22040729 | NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH | 26.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 360917      | 22040354 | ĐÌNH MINH CHÂU        | 08.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 360918      | 22040685 | TRỊNH MAI CHUNG       | 07.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 360919      | 22040456 | NÔNG ĐÀO KHÁNH ĐIỆP   | 25.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 360920      | 22040319 | NGÔ MINH ĐỨC          | 02.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 360921      | 22040567 | ĐỖ THỊ GIANG          | 08.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 360922      | 22040116 | ĐÌNH HOÀNG HẢI        | 28.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 360923      | 22040306 | NGUYỄN HỒNG HẠNH      | 10.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 360924      | 22040109 | PHẠM VIỆT HÙNG        | 21.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 360925      | 22040402 | BÙI NGUYỄN LIÊN HƯƠNG | 27.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 360926      | 20020199 | NGUYỄN DUY KHƯƠNG     | 05.05.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 360927      | 22040381 | NGUYỄN NGỌC LÂM       | 25.05.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 360928      | 22040660 | NGUYỄN THỊ KIM LIÊN   | 05.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 360929      | 22040159 | TRẦN NGỌC LINH        | 09.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 360930      | 22040618 | PHẠM THUỶ LINH        | 29.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 360931      | 20020437 | HOÀNG HẢI LÝ          | 08.05.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 360932      | 22040686 | KIỀU NGUYỆT MINH      | 11.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 360933      | 22040490 | NGUYỄN DUY NAM        | 21.08.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 360934      | 21040726 | HOÀNG VŨ BẢO NGỌC     | 17.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 360935      | 22040487 | LÝ THÀNH PHONG        | 20.04.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 360936      | 22040550 | VŨ ANH PHƯƠNG         | 19.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 360937      | 22026556 | NGUYỄN VIỆT QUANG     | 16.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 360938      | 22026543 | VŨ ĐỨC TẤN            | 19.07.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 360939      | 22040307 | TRẦN TUẤN THÀNH       | 10.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 360940      | 22040102 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO    | 04.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 27  | 360941      | 23040678 | ĐÌNH HƯƠNG THU        | 17.10.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 28  | 360942      | 22040163 | TRẦN THỊ ANH THU      | 13.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 29  | 360943      | 22040619 | NGHIÊM THỊ THUỶ       | 18.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

|    |        |          |                |       |            |     |  |  |  |  |
|----|--------|----------|----------------|-------|------------|-----|--|--|--|--|
| 30 | 360944 | 22026511 | PHẠM ĐỨC       | TOÀN  | 10.04.2004 | Nam |  |  |  |  |
| 31 | 360945 | 22040510 | HOÀNG HUYỀN    | TRANG | 19.05.2004 | Nữ  |  |  |  |  |
| 32 | 360946 | 22040646 | TRẦN PHƯƠNG    | TRANG | 17.12.2004 | Nữ  |  |  |  |  |
| 33 | 360947 | 22040666 | NGUYỄN HUYỀN   | TRANG | 21.01.2004 | Nữ  |  |  |  |  |
| 34 | 360948 | 23040728 | TRẦN GIA       | TRANG | 10.11.2005 | Nữ  |  |  |  |  |
| 35 | 360949 | 22040505 | TRẦN TRUNG ANH | TÚ    | 03.01.2004 | Nam |  |  |  |  |
| 36 | 360950 | 22040572 | ĐOÀN MINH      | TUẤN  | 29.09.2004 | Nam |  |  |  |  |
| 37 | 360951 | 22026510 | NGUYỄN QUANG   | VŨ    | 17.08.2004 | Nam |  |  |  |  |
| 38 | 360952 | 22040558 | VŨ HẢI         | YẾN   | 02.10.2004 | Nữ  |  |  |  |  |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNH-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Nhật B2 - Bậc 4

Phòng thi: Phòng 41 - P.304 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 460953      | 22110005 | NGUYỄN PHƯƠNG ANH    | 05.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 460954      | 22110006 | NGUYỄN THỊ NGỌC ANH  | 17.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 460955      | 21040004 | ĐỖ MINH CHÂU         | 04.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 460956      | 22110023 | NGUYỄN LÊ DUNG       | 28.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 460957      | 22110026 | VŨ THÙY DƯƠNG        | 03.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 460958      | 22110033 | NGUYỄN BẢO HÀ        | 12.06.1999 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 460959      | 21110023 | BÙI THỊ HẰNG         | 07.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 460960      | 20031195 | LÊ THỊ THUÝ HÀO      | 16.12.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 460961      | 21031142 | NGUYỄN THANH HIỀN    | 15.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 460962      | 21040860 | TRƯƠNG THÚY HOA      | 20.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 460963      | 19041825 | LƯƠNG THỊ HOÀNG      | 03.03.1999 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 460964      | 21031149 | NGUYỄN THỊ HƯỜNG     | 23.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 460965      | 21040213 | TRẦN QUANG HUY       | 28.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 460966      | 21040865 | LÙ QUANG HUY         | 12.12.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 460967      | 21041015 | NGUYỄN KHÁNH HUYỀN   | 31.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 460968      | 22110043 | NGUYỄN KHÁNH HUYỀN   | 21.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 460969      | 22040061 | LẠI MINH KHUÊ        | 27.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 460970      | 21031150 | DUƠNG THỊ TỔ KHUYỀN  | 12.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 460971      | 21040075 | PHAN TUẤN KIẾT       | 03.11.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 460972      | 21031153 | TRẦN KHÁNH LINH      | 29.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 460973      | 22030679 | LÊ NGUYỄN KHÁNH LINH | 05.10.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 460974      | 22030680 | LÊ PHƯƠNG LINH       | 07.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 460975      | 22110052 | PHẠM KHÁNH LINH      | 26.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 460976      | 21040422 | NGUYỄN HOÀNG LONG    | 01.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 460977      | 22030682 | BÙI NGỌC KHÁNH LY    | 25.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

1. ....
2. ....

Hà Nội, ngày 22.11.2025

**Trưởng điểm thi**

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Nhật B2 - Bậc 4

Phòng thi: Phòng 42 - P.305 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 460978      | 21031155 | DUƠNG THỊ THANH MAI    | 15.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 460979      | 21040266 | NGUYỄN THỊ NGỌC MAI    | 29.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 460980      | 20110028 | TRẦN BÌNH MINH         | 27.10.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 460981      | 21040504 | NGUYỄN QUANG MINH      | 19.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 460982      | 22110060 | TRẦN THỊ NGỌC MINH     | 18.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 460983      | 22110063 | VŨ HUYỀN MY            | 21.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 460984      | 22110064 | LÊ HOÀNG NAM           | 22.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 460985      | 21031160 | HÀ THỊ BÍCH NGỌC       | 26.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 460986      | 21031161 | NGUYỄN HỒNG NGỌC       | 22.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 460987      | 21041044 | VŨ THỊ NGỌC            | 07.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 460988      | 20040934 | HOÀNG THỊ YẾN NHI      | 22.12.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 460989      | 21040503 | TRẦN PHẠM VĂN NHI      | 18.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 460990      | 21031163 | NGUYỄN THỊ NHUNG       | 10.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 460991      | 22110073 | ĐỖ THỊ PHƯƠNG          | 07.01.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 460992      | 21030140 | VŨ THU QUỲNH           | 28.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 460993      | 21040257 | NGUYỄN THỊ KHÁNH QUỲNH | 05.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 460994      | 21031168 | HÀ HỒNG THÀNH          | 04.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 460995      | 21040956 | HOÀNG MINH THƯƠNG      | 26.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 460996      | 21040057 | NGUYỄN NGỌC THÚY       | 14.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 460997      | 21031172 | LÊ THỊ THU TRANG       | 15.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 460998      | 22110087 | PHAN NGỌC HUYỀN TRANG  | 02.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 460999      | 21040371 | NGUYỄN CẨM TÚ          | 23.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 461000      | 21040972 | BÀN HỮU TUẤN           | 28.02.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 461001      | 20031230 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN | 23.07.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 461002      | 22110094 | TRẦN PHƯƠNG UYÊN       | 14.06.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

1. ....
2. ....

Hà Nội, ngày 22.11.2025

**Trưởng điểm thi**

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỶ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Nhật C1 - Bậc 5

Phòng thi: Phòng 43 - P.306 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 561003      | 22041296 | VŨ HÀ AN             | 29.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 561004      | 21040405 | CHU QUỲNH ANH        | 09.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 561005      | 21040582 | VŨ ĐỨC ANH           | 21.09.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 561006      | 21041425 | BÙI THỊ PHƯƠNG ANH   | 05.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 561007      | 21041427 | CHU QUỲNH ANH        | 25.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 561008      | 21041429 | LÊ THỊ LAN ANH       | 11.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 561009      | 21041495 | ĐỖ NGỌC ANH          | 28.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 561010      | 21041499 | NGUYỄN QUỲNH ANH     | 02.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 561011      | 22040226 | VŨ NGUYỄN NGỌC ANH   | 02.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 561012      | 22041390 | NGUYỄN NGỌC KIỀU ANH | 25.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 561013      | 21041431 | LÊ THỊ ÁNH           | 1.12.2003  | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 561014      | 22041366 | HOÀNG THỊ QUỲNH CHÂM | 16.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 561015      | 20040264 | NGUYỄN THỊ THU CÚC   | 14.11.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 561016      | 21041502 | TRẦN THỊ KIM CÚC     | 11.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 561017      | 22041750 | PHẠM TRẦN HUY CƯỜNG  | 16.09.1997 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 561018      | 21040318 | NGUYỄN THÙY DƯƠNG    | 26.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 561019      | 20041001 | HOÀNG MẠNH HÀ        | 21.04.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 561020      | 21041506 | NGUYỄN NHẬT HÀ       | 17.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 561021      | 21070127 | NGUYỄN MINH HẰNG     | 20.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 561022      | 21041508 | NGUYỄN THỊ HOA       | 25.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 561023      | 21041509 | TRẦN PHẠM QUỲNH HOA  | 17.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Nhật C1 - Bậc 5

Phòng thi: Phòng 44 - P.307 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 561024      | 22041320 | VŨ THỊ HOA            | 21.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 561025      | 21041510 | TRƯƠNG THANH HUẾ      | 14.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 561026      | 21040862 | DIỆP THỊ HUẾ          | 05.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 561027      | 20041615 | PHẠM THẢO HƯƠNG       | 26.09.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 561028      | 20070494 | TRẦN THỊ LÝ HƯƠNG     | 14.07.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 561029      | 21041443 | ĐOÀN THU HƯƠNG        | 07.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 561030      | 21041446 | NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG  | 27.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 561031      | 21041517 | CHU THỊ BÍCH HƯỜNG    | 27.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 561032      | 21041512 | DƯƠNG ĐAN HUY         | 09.04.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 561033      | 21041442 | NGUYỄN THỊ HUYỀN      | 09.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 561034      | 20041619 | HÀ THỊ THÙY LINH      | 24.09.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 561035      | 21040547 | LÊ HẢI LINH           | 10.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 561036      | 21040755 | MA THỊ DIỆU LINH      | 04.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 561037      | 21041450 | ĐỖ PHƯƠNG LINH        | 27.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 561038      | 21041451 | HÀ LÊ VĂN LINH        | 30.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 561039      | 21041521 | BÙI NGUYỄN KHÁNH LINH | 24.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 561040      | 21041523 | DƯƠNG THUỶ LINH       | 26.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 561041      | 22040232 | LÊ THÙY LINH          | 30.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 561042      | 22041335 | NGUYỄN MỸ LINH        | 21.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 561043      | 22041447 | TRẦN NGỌC LINH        | 06.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 561044      | 21070421 | NGUYỄN THỊ MINH LÝ    | 21.09.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 561045      | 20030299 | NGUYỄN QUỲNH MAI      | 06.07.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNH-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Nhật C1 - Bậc 5

Phòng thi: Phòng 45 - P.308 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 561046      | 21031155 | DUƠNG THỊ THANH MAI    | 15.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 561047      | 21041462 | NGUYỄN THỊ THANH NGÀ   | 19.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 561048      | 21041463 | NGUYỄN THU NGÀ         | 14.09.2025 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 561049      | 21041464 | NHỮ THỊ THANH NGÀ      | 11.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 561050      | 22041285 | TRINH HIẾU NGÂN        | 10.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 561051      | 21041534 | NGUYỄN THỊ NGỌC        | 23.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 561052      | 22041342 | LÊ THẢO NGUYỄN         | 29.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 561053      | 22041318 | NGUYỄN BĂNG NHI        | 17.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 561054      | 21040757 | TRẦN TRANG NHUNG       | 16.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 561055      | 20041067 | BÙI THU PHƯƠNG         | 17.07.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 561056      | 21041473 | LÊ THỊ THU PHƯƠNG      | 22.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 561057      | 22041387 | PHÓ HÀ TUỆ TÂM         | 18.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 561058      | 20041095 | NGUYỄN THỊ THẨM        | 19.05.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 561059      | 21041481 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 27.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 561060      | 22041480 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 06.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 561061      | 21040758 | DUƠNG THỊ THƠM         | 29.03.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 561062      | 20041089 | KHÔNG PHƯƠNG THUÝ      | 27.03.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 561063      | 20041636 | NGUYỄN THU TRANG       | 26.05.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 561064      | 21041486 | ĐÀO THỊ THUỶ TRANG     | 12.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 561065      | 22041392 | NGUYỄN NGỌC KIỀU TRANG | 25.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 561066      | 22041440 | NGUYỄN HUYỀN TRANG     | 18.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 561067      | 20041641 | TRẦN THỊ THANH XUÂN    | 02.07.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNH-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Trung B1 - Bậc 3

Phòng thi: Phòng 46 - P.401 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 341068      | 22040465 | PHẠM THU AN           | 23.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 341069      | 21040676 | NGUYỄN ĐỨC ANH        | 01.09.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 341070      | 22030390 | LƯU MỸ ANH            | 28.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 341071      | 22040364 | BÙI MINH ANH          | 22.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 341072      | 22040369 | NGUYỄN HOÀNG ANH      | 24.12.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 341073      | 23040002 | BÙI MINH ANH          | 30.04.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 341074      | 23040012 | VŨ CHÂU ANH           | 03.09.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 341075      | 23040226 | NGUYỄN LAN ANH        | 18.07.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 341076      | 23040237 | NGUYỄN THỊ HỒNG ANH   | 26.09.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 341077      | 23090571 | HOÀNG THỊ VIỆT ANH    | 03.09.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 341078      | 22040114 | TRẦN THỊ NGUYỆT ÁNH   | 04.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 341079      | 23040013 | PHẠM NGỌC ÁNH         | 07.03.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 341080      | 21031182 | NGÔ THỊ BÍCH          | 20.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 341081      | 22031390 | PHẠM LINH CHI         | 09.01.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 341082      | 22040678 | LÊ PHƯƠNG CHI         | 06.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 341083      | 22040696 | VI THỊ LINH CHI       | 16.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 341084      | 24042599 | NGUYỄN MAI PHƯƠNG CHI | 09.10.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 341085      | 24040397 | NGUYỄN LINH ĐAN       | 10.12.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 341086      | 22031549 | NGUYỄN NGỌC DIỆP      | 18.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 341087      | 21032291 | NGUYỄN ANH ĐỨC        | 13.10.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 341088      | 23041999 | NGUYỄN PHƯƠNG HÀ      | 17.05.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 341089      | 22040587 | VŨ THỊ NGỌC HÂN       | 10.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 341090      | 22031343 | NGÔ THU HẰNG          | 29.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 341091      | 19041830 | BÙI HỒNG HẠNH         | 01.10.2000 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 341092      |          | NGUYỄN THỊ HẠNH       | 23.10.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 341093      | 24040457 | VŨ THỊ HẢI HẬU        | 26.09.2006 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 27  | 341094      | 22030411 | NGUYỄN THÚY HIỀN      | 20.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

|    |        |          |             |       |            |    |  |  |  |  |
|----|--------|----------|-------------|-------|------------|----|--|--|--|--|
| 28 | 341095 | 22030412 | VŨ THẢO     | HIỀN  | 12.01.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 29 | 341096 | 19061120 | PHAN THỊ    | HOA   | 15.10.2001 | Nữ |  |  |  |  |
| 30 | 341097 | 22031560 | ĐÌNH THỊ    | HOA   | 27.04.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 31 | 341098 | 21040526 | NGUYỄN THU  | HỒNG  | 05.12.2003 | Nữ |  |  |  |  |
| 32 | 341099 | 21001419 | PHAN SÔNG   | HƯƠNG | 19.02.2003 | Nữ |  |  |  |  |
| 33 | 341100 | 22040128 | NGÔ THỊ THU | HƯƠNG | 02.11.2004 | Nữ |  |  |  |  |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Trung B1 - Bậc 3

Phòng thi: Phòng 47 - P.402 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 341101      | 22030614 | PHAN THỊ HƯỜNG        | 17.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 341102      | 20031994 | CHU THỊ LINH          | 07.02.2000 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 341103      | 21010587 | MAI THÙY LINH         | 16.03.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 341104      | 21031018 | TRẦN THỊ KHÁNH LINH   | 14.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 341105      | 22040410 | NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH | 25.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 341106      | 22031169 | TRỊNH THANH LOAN      | 18.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 341107      | 22031353 | TRẦN THANH MAI        | 04.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 341108      | 22040434 | BÙI PHƯƠNG MAI        | 05.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 341109      | 20010987 | HÀ THỊ NGỌC MINH      | 05.08.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 341110      | 22030105 | NGUYỄN NHƯ MINH       | 29.09.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 341111      | 22031582 | DUƠNG HÀ MY           | 04.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 341112      | 20030392 | HOÀNG THỊ LÊ NA       | 29.08.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 341113      | 23040524 | LÊ THỊ NGÀ            | 24.05.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 341114      | 22040136 | NGUYỄN THU NGÂN       | 06.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 341115      | 22040360 | BÙI BẢO NGỌC          | 13.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 341116      | 23040539 | LÊ TRIỆU BẢO NGỌC     | 19.06.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 341117      | 22030441 | TRẦN TÂM NHƯ          | 24.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 341118      | 22040042 | NGUYỄN HỒNG PHÚC      | 06.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 341119      | 22031439 | NGUYỄN MINH PHƯƠNG    | 21.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 341120      | 21032086 | LÊ THỊ NHƯ QUỲNH      | 13.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 341121      | 23040092 | NGUYỄN LƯƠNG MINH SAO | 07.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 341122      | 22030321 | PHẠM ĐOÀN NHƯ TÂM     | 28.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 341123      | 22040546 | HOÀNG TRẦN THU THẢO   | 21.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 341124      | 22031319 | NGHIÊM THỊ THƠM       | 30.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 341125      | 22040742 | BẠC CẨM ĐỨC TOÀN      | 15.11.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 341126      | 22040258 | NGUYỄN THANH TRÀ      | 22.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 27  | 341127      | 20031088 | TRẦN NGỌC THU TRANG   | 15.09.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

|    |        |          |                |       |            |     |  |  |  |  |
|----|--------|----------|----------------|-------|------------|-----|--|--|--|--|
| 28 | 341128 | 21040708 | QUÁCH HUYỀN    | TRANG | 11.01.2003 | Nữ  |  |  |  |  |
| 29 | 341129 | 23040109 | LÊ HÀ          | TRANG | 07.02.2005 | Nữ  |  |  |  |  |
| 30 | 341130 | 23040713 | LỤC HUYỀN      | TRANG | 07.02.2005 | Nữ  |  |  |  |  |
| 31 | 341131 | 23040730 | TRẦN THỊ HUYỀN | TRANG | 11.10.2005 | Nữ  |  |  |  |  |
| 32 | 341132 | 23040096 | ĐÀO DUY        | TÙNG  | 22.03.2005 | Nam |  |  |  |  |
| 33 | 341133 | 22061359 | BÙI HUY        | TUYẾN | 17.05.2004 | Nam |  |  |  |  |
| 34 | 341134 | 23040746 | NGUYỄN LÊ      | VÂN   | 25.10.2005 | Nữ  |  |  |  |  |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Trung B2 - Bậc 4

Phòng thi: Phòng 48 - P.403 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên           | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|---------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                     |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 441135      | 20040166 | VŨ HOÀNG ANH        | 10.06.2002 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 441136      | 21040849 | PHẠM MINH HẢI       | 23.12.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 441137      | 20041412 | HOÀNG THỊ BÍCH      | 20.12.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 441138      | 21040647 | NINH GIA HIẾU       | 14.12.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 441139      | 21041014 | GIANG THU HUYỀN     | 04.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 441140      | 21041020 | PHẠM THỊ NGỌC KHÁNH | 12.08.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 441141      | 21040886 | NGUYỄN DIỆU LINH    | 18.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 441142      | 21041028 | NGUYỄN THÚY LINH    | 17.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 441143      | 21040226 | LẠI THỊ KHÁNH LY    | 16.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 441144      | 21040903 | NGUYỄN PHƯƠNG MAI   | 21.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 441145      | 21040921 | VŨ THỊ HỒNG NGỌC    | 16.04.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 441146      | 20041717 | CÓ THỊ NGUYỄN       | 10.02.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 441147      | 19040192 | PHẠM THỊ THU THẢO   | 28.07.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 441148      | 19041018 | NGUYỄN PHƯƠNG THẢO  | 29.08.2001 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 441149      | 21040456 | ĐỖ PHƯƠNG THẢO      | 22.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 441150      | 21040962 | HOÀNG HUYỀN TRANG   | 19.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 441151      | 21040969 | PHẠM THUỶ TRANG     | 05.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 441152      | 21041078 | NGUYỄN THU UYÊN     | 04.07.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 441153      | 21040982 | ĐƯƠNG QUANG VINH    | 01.01.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 441154      | 21040984 | MAI QUÍ VŨƠNG       | 22.07.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNH-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Trung C1 - Bậc 5

Phòng thi: Phòng 49 - P.404 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên            | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                      |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 541155      | 21040369 | NGUYỄN NGỌC ANH      | 10.05.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 541156      | 22040961 | CHU MINH ANH         | 18.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 541157      | 22040966 | ĐÀO HÀ ANH           | 12.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 541158      | 22040971 | TRẦN HOÀI ANH        | 30.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 541159      | 22041016 | NGUYỄN THỊ LIÊN ANH  | 09.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 541160      | 22041086 | PHẠM LAN ANH         | 04.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 541161      | 22041098 | TRẦN THỊ MAI ANH     | 21.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 541162      | 22041118 | PHẠM LAN ANH         | 27.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 541163      | 21041251 | NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH  | 20.03.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 541164      | 22040949 | LÊ NGỌC ÁNH          | 18.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 541165      | 22041043 | NGHIÊM THỊ QUỲNH ÁNH | 30.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 541166      | 22041101 | DƯƠNG NGỌC ÁNH       | 04.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 541167      | 22040943 | BÙI MINH CHÂU        | 12.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 541168      | 22040957 | PHẠM LƯƠNG TUỆ CHÂU  | 18.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 541169      | 22041064 | TRẦN THỊ KIM CHI     | 01.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 541170      | 22041011 | HỨA MINH CHIẾN       | 22.07.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 541171      | 22041003 | HOÀNG THÙY DUNG      | 02.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 541172      | 22041112 | ĐOÀN KIM DUNG        | 25.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 541173      | 22041117 | TẠ THỊ PHƯƠNG DUNG   | 12.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 541174      | 22041143 | LÊ THỊ DUNG          | 06.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 541175      | 23040124 | NGÔ THỊ DUNG         | 06.06.2005 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 541176      | 22040992 | LÊ THUỶ DƯƠNG        | 31.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 541177      | 22041087 | ĐOÀN THỊ THUỶ DƯƠNG  | 17.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 541178      | 22041091 | PHẠM THỊ ÁNH DƯƠNG   | 26.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 541179      | 22041155 | TRẦN PHẠM BÌNH DƯƠNG | 05.02.2004 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 541180      | 22041114 | HOÀNG KIỀU DUYÊN     | 01.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 27  | 541181      | 22040978 | KHUẤT HƯƠNG GIANG    | 01.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 28  | 541182      | 22040979 | TRỊNH MAI GIANG      | 25.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 29  | 541183      | 22041067 | TRỊNH THỊ THU GIANG  | 09.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

|    |        |          |                  |       |            |    |  |  |  |  |
|----|--------|----------|------------------|-------|------------|----|--|--|--|--|
| 30 | 541184 | 22041090 | HOÀNG HƯƠNG      | GIANG | 27102004   | Nữ |  |  |  |  |
| 31 | 541185 | 22041133 | NGUYỄN THỊ HƯƠNG | GIANG | 26.04.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 32 | 541186 | 22041026 | TRẦN THỊ TUYẾT   | HÀ    | 29.06.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 33 | 541187 | 22040990 | NGUYỄN THỊ       | HÂN   | 24.10.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 34 | 541188 | 22040963 | NGUYỄN MINH      | HẰNG  | 14.11.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 35 | 541189 | 22041121 | HOÀNG THỊ THU    | HẰNG  | 01.01.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 36 | 541190 | 22040944 | NGUYỄN MINH      | HẠNH  | 06.08.2004 | Nữ |  |  |  |  |
| 37 | 541191 | 22041054 | VŨ THỊ HỒNG      | HẠNH  | 01.04.2004 | Nữ |  |  |  |  |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNH-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Trung C1 - Bậc 5

Phòng thi: Phòng 50 - P.405 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên             | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-----------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                       |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 541192      | 20040769 | LƯU PHƯƠNG HIỀN       | 06.07.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 541193      | 22041122 | NGÔ THU HIỀN          | 19.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 541194      | 22041123 | NGUYỄN THỊ THANH HIỀN | 05.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 541195      | 22041124 | BÙI THỊ THU HOÀI      | 22.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 541196      | 22041102 | ĐÀO THÚY HỒNG         | 02.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 541197      | 22041125 | ĐINH THỊ ÁNH HỒNG     | 27.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 541198      | 22040987 | TRỊNH THỊ THU HƯƠNG   | 22.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 541199      | 22041037 | HÀN THỊ HƯƠNG         | 26.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 541200      | 22041088 | ĐẶNG THỊ HƯỜNG        | 23.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 541201      | 21032219 | ĐÀO THỊ MINH HUYỀN    | 29.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 541202      | 22040940 | CHU KHÁNH HUYỀN       | 19.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 541203      | 22041068 | NGUYỄN MINH HUYỀN     | 19.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 541204      | 22041113 | TRẦN THU HUYỀN        | 26.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 541205      | 22040973 | TRỊNH THỊ KHÁNH       | 02.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 541206      | 22040180 | VŨ THỊ LÊN            | 10.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 541207      | 22041061 | NHŨ THỊ HỒNG LIÊN     | 13.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 541208      | 20040795 | VƯƠNG THỦY LINH       | 08.02.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 541209      | 22030310 | PHAN LÊ PHƯƠNG LINH   | 26.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 541210      | 22040172 | NGUYỄN KHÁNH LINH     | 21.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 541211      | 22040964 | PHÙNG DIỆU LINH       | 07.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 541212      | 22040988 | NGUYỄN HOÀI LINH      | 22.06.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 541213      | 22041010 | PHẠM THUỶ LINH        | 19.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 541214      | 22041013 | NGUYỄN THỊ MAI LINH   | 10.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 541215      | 22041070 | NGUYỄN THỊ THUỶ LINH  | 05.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 541216      | 22041126 | NGUYỄN MAI LINH       | 24.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 541217      | 22041127 | NGUYỄN THỊ THỦY LINH  | 04.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 27  | 541218      | 22041138 | LÊ MAI LINH           | 25.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 28  | 541219      | 22041145 | LÊ THỊ THUỶ LINH      | 08.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 29  | 541220      | 22041601 | HOÀNG THỦY LINH       | 31.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

|    |        |          |                     |            |     |  |  |  |  |
|----|--------|----------|---------------------|------------|-----|--|--|--|--|
| 30 | 541221 | 22041058 | PHẠM THỊ LỘC        | 03.08.2004 | Nữ  |  |  |  |  |
| 31 | 541222 | 22040031 | LƯƠNG MINH LỢI      | 29.02.2004 | Nam |  |  |  |  |
| 32 | 541223 | 20030621 | PHÍ THỊ KIM NGÂN    | 19.12.2001 | Nữ  |  |  |  |  |
| 33 | 541224 | 22040993 | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN | 06.08.2004 | Nữ  |  |  |  |  |
| 34 | 541225 | 22041095 | VŨ THỊ KIM NGÂN     | 16.08.2004 | Nữ  |  |  |  |  |
| 35 | 541226 | 21032234 | ĐÀM BẢO NGỌC        | 17.02.2003 | Nam |  |  |  |  |
| 36 | 541227 | 21040587 | TRẦN THỊ NGỌC       | 27.08.2003 | Nữ  |  |  |  |  |
| 37 | 541228 | 22010359 | NGUYỄN HỒNG NGỌC    | 18.11.2004 | Nữ  |  |  |  |  |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: ..... ; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Trung C1 - Bậc 5

Phòng thi: Phòng 51 - P.406 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên              | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                        |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 541229      | 22040942 | NGUYỄN HỒNG NGỌC       | 08.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 541230      | 22041015 | LÊ BẢO NGỌC            | 14.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 541231      | 22041051 | PHẠM CẨM NGỌC          | 20.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 541232      | 22041103 | ĐẶNG THỊ THANH NHÂN    | 12.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 541233      | 22041045 | NGUYỄN THỰC NHƯ        | 09.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 541234      | 21030441 | ĐẶNG THỊ NHUNG         | 15.06.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 541235      | 22040975 | PHÙNG THỊ NHUNG        | 12.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 541236      | 22041048 | NGUYỄN HỒNG NHUNG      | 08.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 541237      | 22041108 | NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG | 09.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 541238      | 21040093 | NGUYỄN THANH PHƯƠNG    | 16.08.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 541239      | 21041330 | TRẦN THU PHƯƠNG        | 21.02.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 541240      | 22030506 | HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG    | 26.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 541241      | 22040999 | CAO THANH PHƯƠNG       | 01.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 541242      | 22041059 | BÙI HÀ PHƯƠNG          | 24.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 541243      | 22041134 | TÔ THỊ PHƯƠNG          | 29.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 541244      | 22041150 | NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG  | 17.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 541245      | 22040989 | NGUYỄN LÊ QUYÊN        | 23.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 541246      | 21031791 | NGUYỄN MAI QUỲNH       | 30.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 541247      | 22040152 | NGUYỄN LÊ TÂM          | 17.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 541248      | 21041283 | LÊ XUÂN THÁI           | 13.01.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 541249      | 22041069 | PHẠM THỊ THẨM          | 27.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 541250      | 21040023 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 06.11.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 541251      | 22040015 | LÊ VŨ THANH THẢO       | 25.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 541252      | 22041017 | BÙI PHƯƠNG THẢO        | 01.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 541253      | 22041042 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO | 10.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 541254      | 22041014 | NHŨ MINH THƯ           | 25.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ  
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VNU TESTS

Địa điểm thi: ĐHNN-ĐHQGHN  
Môn thi: Tiếng Trung C1 - Bậc 5

Phòng thi: Phòng 52 - P.407 - C1  
Ngày thi: 22.11.2025

| STT | Số Báo danh | Mã số sv | Họ và tên               | Năm sinh   | Giới tính | Mã đề thi/<br>Test paper code | Ký nộp bài thi/Signatures for submission |                   |                 |
|-----|-------------|----------|-------------------------|------------|-----------|-------------------------------|------------------------------------------|-------------------|-----------------|
|     |             |          |                         |            |           |                               | Đọc<br>Reading                           | Nghe<br>Listening | Viết<br>Writing |
| 1   | 541255      | 22041135 | TÔ THỊ THƯƠNG           | 29.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 2   | 541256      | 20041567 | NGUYỄN THỊ THUỶ         | 13.08.2002 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 3   | 541257      | 22040951 | NGUYỄN TRẦN KIM THÚY    | 13.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 4   | 541258      | 22040938 | ĐỖ MAI THY              | 13.11.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 5   | 541259      | 22041115 | NGUYỄN THỊ TIẾN         | 10.05.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 6   | 541260      | 22040939 | NGUYỄN THUỶ TRANG       | 13.01.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 7   | 541261      | 22040952 | NGUYỄN THU TRANG        | 26.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 8   | 541262      | 22040958 | NGUYỄN HÀ TRANG         | 21.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 9   | 541263      | 22040980 | NGUYỄN THU TRANG        | 18.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 10  | 541264      | 22041002 | NGUYỄN QUỲNH TRANG      | 09.12.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 11  | 541265      | 22041006 | ĐẶNG LÊ TRANG           | 22.04.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 12  | 541266      | 22041034 | NGUYỄN THỊ THU TRANG    | 05.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 13  | 541267      | 22041057 | NGUYỄN THÙY TRANG       | 22.03.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 14  | 541268      | 22041074 | NGUYỄN THU TRANG        | 19.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 15  | 541269      | 22041078 | HOÀNG THỊ QUỲNH TRANG   | 28.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 16  | 541270      | 22041130 | NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRANG | 01.07.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 17  | 541271      | 22041131 | PHẠM HUYỀN TRANG        | 29.12.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 18  | 541272      | 22041035 | ĐINH NGUYỄN CẨM TÚ      | 08.10.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 19  | 541273      | 22040030 | NGUYỄN THỊ THU UYÊN     | 15.02.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 20  | 541274      | 22041060 | NGUYỄN THỊ CẨM VÂN      | 21.08.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 21  | 541275      | 22041077 | VŨ MAI KHÁNH VÂN        | 17.09.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 22  | 541276      | 21030456 | HOÀNG TRIỆU VI          | 08.07.2003 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 23  | 541277      | 22041110 | TRẦN THỊ HÀ VY          | 03.10.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 24  | 541278      | 22040959 | ÂU HẢI YẾN              | 02.01.2004 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 25  | 541279      | 22041151 | LÊ THỊ YẾN              | 19.02.2025 | Nữ        |                               |                                          |                   |                 |
| 26  | 310599      | 21020883 | CAO XUÂN TÙNG           | 08.11.2003 | Nam       |                               |                                          |                   |                 |

Số TS theo DS.....; Số thí sinh dự thi: Môn Đọc: .....; Môn Nghe: .....; Môn Viết: .....; Môn Nói: .....

Cán bộ coi thi :

Hà Nội, ngày 22.11.2025

1. ....

**Trưởng điểm thi**

2. ....

Thư ký điểm thi: .....